

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Viết dịch: NHẬT HẠNH

MỤC LỤC

Giới thiệu.....	1
Thay lời tựa.....	3

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

Chương một	5
<i>Sinh cỗi cao và quyết định thiện</i>	5
Chương hai	31
<i>Sự kết hợp nhân quả cỗi cao và quyết định thiện</i>	31
Chương ba	57
<i>Tích lũy tư lương Bồ Đề</i>	57
Chương bốn	83
<i>Quy tắc của Quốc Vương</i>	83
Chương năm	109
<i>Bồ Tát cộng học</i>	109
Tài liệu tham khảo	135

BỨC THƯ GỬI BẠN

A. Hãy kính cẩn lắng nghe lời dạy	137
<i>A. I. Hãy lắng nghe</i>	137
<i>A. II. Ngôn từ không văn chương nhưng không nên xem thường</i>	137
<i>A. III. Ví dụ cần nghe lại điều đã nghe hiểu</i>	138
B. Phần chính văn lời dạy	138
<i>B. I. Tóm tắt đạo lộ của ba bậc sĩ phu</i>	138
<i>B. II. Rộng giải thích</i>	140
<i>B. III. Tóm lược phương pháp thực hành</i>	176
C. Kết quả thực tiễn của sự thực hành ...	176
<i>C. I. Kết quả hiện tiền</i>	176
<i>C. II. Quả cứu cánh là đạt được Phật vị</i>	177
GIỌT DƯỠNG SINH LUẬN	179

GIỚI THIỆU

3.000 năm trước đã xuất hiện nhiều tôn giáo triết học trên thế giới, trong đó ở thánh địa Ấn Độ, Phật Giáo xuất hiện, giáo lý Phật Giáo chuyên tải triết học tư tưởng mà hiện nay rất nhiều người kính tin.

Sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài chuyển pháp luân đầu tiên phổ thông cho mọi đồ chúng, sau đó Ngài thuyết Đại Thừa và Kim Cang Thừa bất cộng thông. Đức Phật huyền ký rằng: “Sau khi ta nhập diệt 400 năm, có một người tên là Long Thọ ở xứ Benga nổi danh như Đấng Đạo Sư thứ hai sẽ xuất hiện ở đời”. Như lời Thế Tôn, Thánh Long Thọ có mặt ở nhân gian, Ngài trở thành vị Tổ khai tông làm phục hưng Phật Giáo Đại Thừa. Thánh Long Thọ không những hoằng truyền giáo lý của Đức Phật mà còn là bậc Thầy nghiêm trì giới luật, chấn chỉnh giới luật nguồn mạch Phật Pháp đang bị suy hoại. Những tác phẩm của Thánh Long Thọ chủ yếu nhằm rục rúng nghĩa lý tính không trong kinh Bát Nhã, giáo pháp siêu tuyệt hiển thuyết theo thứ tự không tính qua Trung Quán Lý Tự Lược Luận (sáu bộ Trung Quán: 1/ Căn Bản Trung Quán Luận, 2/ Hồi Tránh Luận, 3/ Thất Thập Không Tính Luận, 4/ Lục Thập Chánh Lý

Luận, 5/ Tế Nghiên Ma Luận (Quảng Phá Nhập Vi Luận), 6/ Bảo Hành Vương Chính Luận (Vòng Châu Báu Lời Khuyên Quốc Vương), Xung Tán Pháp Giới Luận giải thích Như Lai Tạng, Phật Tính và nhiều tán tụng thi kệ tập luận, v.v...

Ở đây, Vòng Châu Báu Lời Khuyên Quốc Vương, Thánh Long Thọ đề cập toàn diện đạo lộ nghĩa tính không thâm sâu và phương tiện quảng đại theo kinh điển Đức Thế Tôn dạy, Lá Thư Gửi Bạn là lời khuyên bạn thân của Ngài là Quốc Vương Lạc Hành Hiền, và Giọt Dưỡng Sinh Luận là những tác phẩm không những riêng cho hàng xuất gia, mà còn khuyên dạy cho người thế tục sống ở đời những gì nên sống với và không nên. Đây là những tác phẩm rất đặc biệt.

Geshe Gyatso

Giáo Thọ Học Viện Biện Chứng Luận

Dharamsala, McLeod Ganj, Ấn Độ.

THAY LỜI TỰA

Thánh Bồ Tát Long Thọ là bậc Thầy rất quen thuộc với Phật Giáo Việt Nam qua tác phẩm Căn Bản Trung Quán Luận, Đại Trí Độ Luận, Bảo Hành Vương Chánh Luận, Lá Thư Gửi Bạn, v.v... Ngài là nhà biện chứng vô địch hơn ngàn năm qua chưa có ai tìm ra điểm lập luận nào của Ngài là không hợp lý. Nhà vật lý học người Ấn tên là Raja Ramanna phát biểu: “Vật lý lượng tử (quantum physics) là học thuyết mới được phát minh ở thế giới hiện nay nhưng học thuyết này đã được Thánh Bồ Tát Long Thọ nói hơn ngàn năm trước, là người Ấn Độ, tôi cảm thấy rất tự hào”. Những tác phẩm của Ngài giải thích chân thật nghĩa kinh điển của Đức Phật và được Ngài Tsongkhapa, bậc tướng quân chánh pháp vô song trích dẫn trong Nhập Trung Luận Thiện Hiện Mật Sớ (Uma Gompa Rapsel), Bồ Đề Đạo Thứ Đệ Quảng Luận (Lamrim Chenmo), v.v...

Vì lòng thương quý Quốc Vương Lạc Hành Hiền và những ai mong cầu hạnh phúc, Thánh Long Thọ khuyên lời chân thành như sau:

“Hành pháp ngủ ngon giấc
Thức dậy lòng an lành
Trong tâm không làm lỗi
Trong giấc mộng cũng thấy vui.”

Thánh Đức Đạt Lai Lạt Ma dạy: “Một lời của Thánh Long Thọ rất đáng cho chúng ta tin cậy”.

Như một cơ duyên, con đã chuyên ngữ một vài tác phẩm của Thánh Bồ Tát Long Thọ, thiết yếu cho việc tu học riêng con với lòng kính ngưỡng tri ân lời dạy của chư thánh Bồ Tát. Nguyện cho những ai thấy nghe lời dạy của Quý Ngài sẽ hết sạch khổ não.

Nhật Hạnh – Tenzin Yangchen.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

**VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN
QUỐC VƯƠNG**

(Trung quán Bảo Hành Vương Chính Luận)

Tiếng Phạn: Rājaparikathā-ratnamāla.

Tiếng Tạng: gyal po la tam cha wa rin po che treng
wa she cha wa shuk so

Tác giả: Thánh Long Thọ

Kính lễ tất cả Chư Phật và Bồ Tát!

CHƯƠNG MỘT
SINH CÔI CAO VÀ QUYẾT ĐỊNH THIỆN¹

- 1/ Con kính lễ Đấng Nhất Thiết Trí
Ngài là bạn thân độc nhất của mọi hữu tình
Giải thoát tất cả lỗi lầm
Mọi công đức trang nghiêm.

¹ Giải thoát

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 2/ Vì Quốc Vương tu hành Phật pháp
 Tôi sẽ dạy chuyên nhất hướng thiện
 Cho ai muốn thực hành
 Làm pháp khí² chứa diệu pháp.
- 3/ Trước tiên là pháp sinh cõi cao
 Sau đó xuất sinh quyết định thiện
 Do sinh được cõi cao
 Tuân tự đạt quyết định thiện.
- 4/ Cõi cao an lạc thiện lành
 Quyết định thiện là giải thoát
 Tóm lại phương pháp thành tựu hai nhân này
 Gom trong niềm tin và trí tuệ.
- 5/ Có tín tâm nương tựa pháp
 Trí tuệ biết đúng đắn
 Hai điều này, chính yếu là trí tuệ
 Niềm tin đi trước trí tuệ.

² Pháp khí: đồ dùng chứa pháp

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 6/ Pháp nào có thể chiến thắng
Dục, sân, sợ hãi và si mê
Pháp đó chính là niềm tin
Pháp khí thù thắng của quyết định thiện.
- 7/ Ai khéo quán sát toàn diện
Mọi hành động của thân ngữ ý
Biết làm lợi ích cho mình và kẻ khác
Thường thực hành như thế là người trí.
- 8/ Không sát sinh, trộm cắp
Bỏ tà hạnh vợ người
Không nói dối, lời ly gián
Lời thô ác, phù phiếm.
- 9/ Tâm không tham, không làm hại
Bỏ tất cả tà kiến
Đây là mười nghiệp đạo trắng (thiện nghiệp)
Ngược lại là mười nghiệp đạo đen
(bất thiện nghiệp).

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 10/ Không uống rượu, chánh mạng, bi tâm,
Bất hại và cung kính bố thí
Cúng dường bậc đáng cúng
Lược thuyết pháp là như vậy.
- 11/ Nếu chỉ hành khổ hạnh bức não thân
Đây không phải là pháp sinh cõi cao
Vì không từ bỏ hại kẻ khác
Không lợi ích cho ai.
- 12/ Không hành trì bố thí,
Tín, trì giới và nhẫn nhục
Diệu pháp con đường lớn sáng ngời
Tự hành hạ thân thể như loài vật
Sai lạc đi vào đường hiểm ác.
- 13/ Luân hồi thăm hoạ tịch liêu
Cây chúng sinh bất an không bờ bến
Độc phiền não loạn thân tâm
Đi mãi miết trong mù tăm vô định.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 14/ Sát sinh, thọ mạng ngắn ngủi
Tồn hại bị nhiều người hãm hại
Trộm cắp bị nghèo khổ thiếu thốn
Tà dâm gặp nhiều kẻ oán thù.
- 15/ Nói dối bị phi báng
Lời ly gián bị thân quyến phân ly
Lời thô ác phải bị nghe tiếng xấu
Nói phù phiếm thì lời nói không được tôn trọng.
- 16/ Tâm tham lam hy vọng tiêu tan
Hại tâm gặp nhiều sợ hãi
Tà kiến bị ác kiến sai lầm
Uống rượu bị tâm cuồng loạn.
- 17/ Lấy của không cho bị bản cùng
Tà mạn sẽ bị lừa gạt
Tự cao sinh vào giai cấp thấp
Ghen tỵ sẽ bị thiếu uy đức.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 18/ Sân hận thì dung sắc xấu xí
 Không học hỏi bậc trí sẽ ngu si
 Mọi quả báo xấu này đến trước
 Sau này sinh vào ác thú.
- 19/ Thông thường các bất thiện chín mùi
 Như ở trước đã nói
 Ngược lại từ bỏ chúng
 Thì mọi thiện quả sinh khởi.
- 20/ Bất thiện nghiệp là hành động
 Sinh khởi từ tham, sân và si
 Thiện nghiệp sinh khởi từ
 Vô tham, vô sân và vô si.
- 21/ Bất thiện chịu khổ não
 Tương ứng tái sinh ác
 Thiện sinh mọi an lạc
 Tái sinh cõi an lành.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 22/ Hãy bỏ mọi bất thiện
 Của thân, lời và ý
 Thường làm các điều thiện
 Nên dạy ba pháp này.
- 23/ Do pháp này được giải thoát
 Địa ngục, ngạ quỷ và bàng sinh
 Khiến sinh vào cõi trời, người
 Hưởng an lạc phước đức.
- 24/ Cảm thọ an lạc ở cõi thiên
 Vô Lượng, Vô Sắc, Phạm Thiên, v.v...
 Là pháp tăng thượng sinh
 Ở đây lược nói quả báo.
- 25/ Phật dạy pháp quyết định thiện
 Vi tế thâm sâu rất khó thấy
 Kẻ phàm phu ấu trĩ ít nghe
 Khiến cho họ kinh hãi.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

26/ Ngã không có thì sẽ không tồn tại
Ngã sở sẽ không tồn tại
Điều này làm cho kẻ phạm phu sợ hãi,
Trí giả diệt trừ mọi sợ hãi.

27/ Tất cả mọi chúng sinh
Từ ngã chấp mà có
Chấp thủ ngã sở có chín³ chúng sinh
Phật dạy duy nhất lợi cho chúng sinh.

28/ Nói có ngã và ngã sở
Là nghịch với thắng nghĩa
Do chúng biết toàn diện chân lý
Thì cả hai không khởi.

29/ Ngã chấp sinh các uẩn
Ngã chấp tức là nghĩa giả dối

3 Chín chúng sinh: năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn) cộng với bốn đại (đất, nước, lửa, gió) hoặc là cửu sinh: từ dục giới chết, vãng sinh ba giới; từ sắc giới chết, vãng sinh ba giới; từ vô sắc giới chết, vãng sinh ba giới. Ba giới hữu tình vãng sinh chín xứ gọi là cửu sinh.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

Nếu hạt giống hư giả
Thì làm gì có thật sinh.

30/ Do thấy uẩn không thật
Liên đoạn trừ ngã chấp
Ngã chấp đã đoạn diệt
Về sau uẩn không sinh.

31/ Ví như nhờ chiếc gương
Hình ảnh tự nhiên hiển hiện
Không thật có mảy may
Ảnh tượng trong chiếc gương.

32/ Như vậy nhờ các uẩn
Thấy ngã chấp sinh khởi
Như ảnh gương mặt mình
Làm gì có thật tính?

33/ Như không phụ thuộc vào gương
Ảnh tượng sẽ không hiện

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Cũng vậy không lệ thuộc vào uẩn
Thì ngã chấp không sinh.

34/ Thánh tôn giả A Nan Đà
Chúng đắc như thị nghĩa
Đắc được tịnh pháp nhãn
Vì các Tỳ Kheo trùng tuyên.

35/ Khi nào có chấp uẩn
Khi ấy có ngã chấp
Nếu có ngã chấp thì cũng có nghiệp
Từ đó có tái sinh.

36/ Vòng sinh tử luân hồi
Xoay như vòng lửa tròn
Không đầu, cuối, giữa, ba đường
Nhân tương tác nhau luân chuyển.

37/ Do vậy tự, tha, cả hai,
Trong ba thời gian đều không sinh
Ngã chấp đã đoạn tận
Thì nghiệp và tái sinh cũng chấm dứt.

- 38/ Ai thấy được nhân quả
Sự sinh ra và diệt tận
Thì không nghĩ rằng thế gian
Là hữu biên hoặc vô biên.
- 39/ Nghe pháp này sẽ diệt mọi khổ đau
Nhưng đối với kẻ ngu si
Không quán sát toàn diện
Vô tri sinh run sợ, ghét bỏ pháp vô úy.
- 40/ Ông (Tiểu Thừa) không hề sợ hãi
Niết Bàn không tất cả⁴
Tại sao lại sợ hãi
Giải thích chúng là không?
- 41/ Giải thoát thì không ngã uẩn
Xác quyết giải thoát như vậy
Tại sao ông không thích
Đoạn diệt uẩn và ngã?

4 Các uẩn đoạn diệt

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 42/ Nên biết Niết Bàn không tự tính
(Không tự tính) cũng không có thực thể
Chấp tự tính có và không
Diệt tận là Niết Bàn.
- 43/ Tóm lại: người thấy không
Nói không có quả của nghiệp
Làm phi phước, nhân cõi ác
Gọi đó là tà kiến.
- 44/ Tóm lại: người thấy có
Nói có quả của nghiệp
Nhân phước thiện tương ứng cõi lành
Gọi đó là chánh kiến.
- 45/ Trí tuệ tiêu diệt chấp có, không
Siêu việt tội và phước
Không sinh cõi thiện ác
Phật gọi là giải thoát.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 46/ Do thấy có nhân sinh
Vượt qua được chấp không
Cũng do thấy có nhân diệt
Không chấp nhận thật có.
- 47/ Tiền sinh và cùng sinh
Không là nhân chân thật
Giả lập và thắng nghĩa
Không được biết có sinh.
- 48/ Cái này có thì cái kia có
Ví như có dài tức có ngắn
Cái này sinh thì cái kia sinh
Thí như ánh sáng từ ngọn đèn.
- 49/ Có dài nên có ngắn
Bản thể không tự có
Thí như không có ngọn đèn
Thì cũng không phát ánh sáng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 50/ Thấy quả sinh từ nhân
Tương tự thế gian này chấp nhận
Có trên phương diện tương đối
Không chấp nhận hoàn toàn không (tồn tại).
- 51/ Phủ định lý luận không sinh
Trở thành chân thật có
Không chấp nhận thật có
Giải thoát khỏi hai biên.
- 52/ Thấy sắc từ đằng xa
Đến gần thấy rõ hơn
Nếu quáng nắng⁵ là nước
Tại sao đến gần không thấy?
- 53/ Cũng vậy ở từ xa
Thế gian thấy chân thật
Nhưng ai đến gần kề
Không thấy, vô tướng như quáng nắng.

⁵ Áo giặc thấy ở đằng kia có nước

VÒNG CHÂU BẦU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 54/ Như ảo giác nước giống nước
 Không là nước thực sự
 Giống như uẩn là ngã
 Không là ngã, không là nghĩa của ngã.
- 55/ Ảo giác nước nói nước đây
 Nghĩ thế rồi đến đó
 Nếu nói không có nước
 Chấp trước này là ngu si.
- 56/ Thế gian nói (uẩn) có hoặc không
 Giống như quáng nắng, ảo giác nước
 Chấp trước này là ngu si
 Do si mê không thể giải thoát.
- 57/ Kẻ theo “không” đoạ cõi ác
 Kẻ chấp “có” sinh cõi lành
 Do biết đúng như thật
 Không rơi vào hai biên, giải thoát.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 58/ Biết hoàn toàn sự thật
 Không chấp có và không
 Sẽ không tin vào không
 Tại sao ông không thấy có?
- 59/ Nếu bác bỏ có tự tính
 Nghĩa là Trung Quán rơi vào đoạn kiến
 Tương tự nếu bác bỏ không
 Sao không nói thường kiến?
- 60/ Tuy (TQ⁶) không chấp nhận
 Lập luận (không nghiệp quả)
 Tâm không nghĩ việc ác
 Vì nương đạo Bồ Đề
 Sao lại thành kẻ đoạn kiến, chấp không?
- 61/ Hãy hỏi người chủ trương
 Nói uẩn là hữu tính
 Như thế gian Số Luận
 Đệ tử của con cú, Ly Hệ Phái
 Cái gì vượt qua có và không?

6 TQ: Trung Quán

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 62/ Do vì Chư Phật tuyên thuyết
Giáo lý bất tử thâm sâu
Vượt qua có và không
Nên biết pháp Phật bất cộng thông.
- 63/ Do hoại không đến, không đi
Cũng không trụ trong sát na
Thế gian ba thời: quá khứ, v.v...
Uẩn làm gì có thật?
- 64/ Trên sự thật cả hai
Không trụ, đến và đi
Đâu có gì khác biệt
Thế gian và Niết Bàn.
- 65/ Không trụ nên không sinh
Cũng không thật có diệt
Sinh tức trụ và diệt
Làm sao có thật nghĩa?

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 66/ Nếu sự vật thường hằng
Tại sao là sát na
Nếu nó không biến chuyển
Thế nào thành cái khác?
- 67/ Sát na sẽ hoại diệt
Từng phần hoặc toàn bộ
Do không giống nên không thấy
Cả hai đều không hợp lý.
- 68/ Nếu là sát na thì không trọn vẹn
Làm sao thành cũ kỹ?
Nếu sát na cố định
Làm sao thành cũ kỹ?
- 69/ Sát na có kết cuộc
Tương tự, có đầu và giữa
Bản chất của ba sát na
Thế gian không trụ trong sát na.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 70/ Cũng vậy nên suy tư
Sát na đầu, giữa và cuối
Cũng không tự và tha
Đầu, giữa và cuối cùng.
- 71/ Do khác phần chẳng phải một
Không phương phần thì cũng không
Không có một thì nhiều cũng không
Không cũng không có không.
- 72/ Hoại diệt do đối trị
Thì có trở thành không?
Vì (tự tính) không tồn tại
Làm gì đối trị bị hoại diệt?
- 73/ Lý do là Niết Bàn
Không phá hoại nghĩa thế gian
Khi hỏi thế giới có kết thúc hay không?
Đấng Chiến Thắng yên lặng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 74/ Pháp thậm thâm như vậy
Không dạy cho chúng sinh
Không đúng là pháp khí
Người trí biết chính điều ấy
Phật là Đấng Toàn Tri.
- 75/ Như vậy pháp quyết định thiện
Thâm sâu, không chấp trước, vô trụ
Chư Phật Chánh Đẳng Giác dạy
Từ Trí Nhất Thiết Chúng.
- 76/ Có người sợ hãi pháp vô trụ này
Chúng sinh thích an trụ (pháp có thật tính)
Không vượt qua có và không
Người vô trí bị suy bại.
- 77/ Sợ hãi trụ vô úy
Khiến tổn hại mình và kẻ khác
Quốc Vương nên thực hành
Pháp không suy bại như trên.

VÒNG CHÂU BẦU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 78/ Quốc Vương không bị suy bại
Pháp như lý xuất thế
Không lệ thuộc hai biên
Trong Chánh Kinh giải thích.
- 79/ Giải thích nghĩa thâm sâu
Vượt qua hành động tội và phước
Trong nội tông và ngoại giáo
Chưa từng nếm mùi kinh sợ, vô trụ.
- 80/ Hữu tình không là đất, không là nước
Không là lửa, không là gió, không là hư không
Không là thức, không là tất cả
Hữu tình không ngoài các đại chủng.
- 81/ Vì sáu giới tụ hợp thành chúng sinh
Nên không có thực thể
Tương tự từng mỗi giới
Do tụ hợp thành không thực thể.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 82/ Uẩn không phải là ngã
Ngã không nương ở trong uẩn
Uẩn không nương vào ngã
Không uẩn thì không ngã
Uẩn ngã không hoà quyện như củi lửa
Làm gì có ngã như thế?
- 83/ Ba đại chủng không là đất
Ba đại chủng không nương ở trong đất
Đất không nương vào ba đại chủng
Không ba đại chủng thì không đất
Tương tự, từng đại chủng cũng như trên
Các đại chủng cũng giả dối như ngã.
- 84/ Đất, nước, gió và lửa
Mỗi đại cũng không tự tính
Không ba đại, không là từng một
Không có một cũng không có ba.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

85/ Nếu không ba đại, không từng một
Không có một cũng không có ba
Không tự nó có riêng biệt
Làm thế nào tự hợp sinh thành?

86/ Giả sử tự nó có riêng biệt
Không củi tại sao không có lửa?
Lay động, cản trở và gom lại
Nước, gió, đất như trên.

87/ Giả sử lửa là phổ thông
Ví dụ: theo ông ba đại chủng khác
Cả ba phụ thuộc duyên sinh
Cũng không thể là pháp mâu thuẫn.

88/ Chúng tự có riêng biệt
Sao lại tương quan nhau?
Chúng không tự có riêng biệt
Tại sao chúng tương quan nhau?

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 89/ Nếu không tự tồn tại riêng biệt
Gì là một, những đại còn lại
Không tự hợp thì không trụ một chỗ
Đã tự hợp thì không tự tồn tại riêng biệt.
- 90/ Bốn đại không tự tồn tại riêng biệt
Làm gì có tự tướng của mỗi đại?
Không tự mỗi đại cũng không nhiều đại
Thế tục nói tự tướng của chúng.
- 91/ Màu sắc, hương, vị, xúc
Chúng đều y theo nguyên lý này
Các mắt, thức và sắc
Vô minh, nghiệp và sinh.
- 92/ Tác nhân, đối tượng, hành động, số
Tồn tại, nhân quả, thời gian,
Dài, ngắn, v.v... các đối tượng được nhận biết
Đều như danh và hữu danh.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 93/ Đấng Năng Nhân Vương dạy rằng:
Đất, nước, lửa, và gió
Dài ngắn, vi tế và thô thiển, thiện, v.v...
Đều ngưng bật trong trí (Đấng Trì Định).
- 94/ Đấng Biến Chủ vô biên
Thức không thể chứng minh
Phạm vi đất, nước, lửa
Gió không thể hiển bày.
- 95/ Ở đây có dài và ngắn
Tế thô, thiện bất thiện
Cũng như danh và sắc v.v...
Hoàn toàn bị ngưng bật.
- 96/ Do trước tâm thức không biết
Thấy có thật tự tính
Về sau nhận thức thấy không tự tính
Không phải trước có tự tính sau thành không.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 97/ Tâm thức là lửa của củi
Thức và đối tượng được nhận thức
Phân tích như chúng là
Ánh lửa sẽ thiêu đốt tất cả, được an tịnh.
- 98/ Trước do chưa biết mà gán cho (có tự tính)
Sau xác biết chân như (vô tự tính)
Khi chưa tìm ra các pháp (có tự tính)
Làm sao biết được pháp vô tự tính?
- 99/ Bản thể sắc chỉ là danh xưng
Hư không cũng duy nhất là danh xưng
Không đại chúng làm sao có sắc?
Cho nên cũng là duy danh xưng.
- 100/ Thọ, tướng, hành và thức
Đều giống như các đại chúng
Phải tư duy ngã tương tự
Sáu giới không có ngã.

CHƯƠNG HAI

**SỰ KẾT HỢP NHÂN QUẢ CỠ CAO VÀ
QUYẾT ĐỊNH THIỆN**

- 101/ Như từng bẹ cây chuối
 Bị tách rời hoàn toàn
 Không tồn tại cũng như hữu tình
 Tách từng giới như trên.
- 102/ Cho nên Chư Đấng Chiến Thắng dạy
 Các pháp đều vô ngã
 Vì Quốc Vương dạy rằng:
 Sáu giới tất cả vô ngã.
- 103/ Như vậy ngã và vô ngã
 Không thấy chân thật tính
 Ngã kiến và vô ngã kiến
 Đại Năng Nhân Vương bác bỏ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 104/ Đại Năng Nhân Vương dạy:
Thấy, nghe v.v...không thật, không giả
Thuận phần và nghịch phần
Cả hai đều không thật có.
- 105/ Thắng nghĩa thế gian này
Vượt qua cả thật giả
Cho nên Ngài không dạy
Là thật hay không thật.
- 106/ Chúng không tồn tại dưới mọi hình thức
Làm thế nào Đấng Toàn Giác
Dạy về hữu biên, vô biên,
Cả hai hoặc phi cả hai.
- 107/ Vô lượng Phật quá khứ
Hiện tại và tương lai
Xuất hiện trong ba đời
Vì mục đích, triệu triệu chúng sinh.

VÒNG CHÂU BẦU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 108/ Tại sao Phật yên lặng, không trả lời
Có bắt đầu và kết thúc
Đoạn diệt ở trong ba đời
Không là nguyên nhân phát triển thế gian.
- 109/ Pháp thâm sâu bí mật
Đối với từng chúng sinh
Lời Phật dạy cam lồ
Thế gian như huyễn ảo.
- 110/ Như là con voi huyễn hoá
Tuy hiện sinh và diệt
Nghĩa chân thật nó là
Không có sinh và diệt.
- 111/ Thế gian như huyễn hoá
Tuy hiện sinh và diệt
Nhưng ở trong thắng nghĩa
Không có sinh và diệt.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 112/ Như con voi huyễn hoá
Không đến từ đâu, không đi về đâu
Đoạn hết tâm duy si mê
Chân thật là vô trụ.
- 113/ Thế gian như huyễn hoá
Không đến từ đâu, chẳng đi về đâu
Đoạn trừ duy tâm si mê
Chân thật là vô trụ.
- 114/ Siêu việt bản thể ba thời
Chỉ danh ngôn gán thành
Các pháp có và không
Cái gì có theo nghĩa thế gian?
- 115/ Do vì lý do khác
Phật yên lặng không trả lời
Bốn câu: hữu biên, vô biên
Cả hai hay không hai.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 116/ Thân này là bất tịnh
Thô thiên thấy trước mặt
Thường trực hiển hiện ra
Nhưng tâm không nhớ bất tịnh.
- 117/ Diệu pháp vô trụ thì vi tế
Thâm sâu không là hiện lượng
Đâu phải là đối tượng
Cho tâm dễ nhận biết.
- 118/ Pháp này thì thâm sâu
Chúng sinh khó hiểu thấu
Nên sau khi thành đạo
Phật lặng yên, không thuyết pháp.
- 119/ Nếu hiểu sai pháp này
Kẻ vô trí suy đồi
Bị rơi vào đoạn kiến
Đắm trong bùn lầy bất tịnh.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 120/ Mặt khác chấp sai lầm
Kẻ ngu ngạo ngỡ tưởng mình trí giả
Hiểu sai tâm bất an
Chúc ngược đầu đoạ vô gián.
- 121/ Như ăn nhằm thức ăn hư
Sẽ làm hại chính mình
Khi khéo dùng thức ăn
Được khoẻ mạnh, không bệnh.
- 122/ Tương tự, chấp giữ sai lầm
Gặt hái các thiệt hại
Khéo biết an lạc cõi cao
Đạt vô thượng Bồ Đề.
- 123/ Do từ bỏ pháp này
Sẽ diệt trừ đoạn kiến
Thành tựu mọi mục đích
Hãy nỗ lực chánh tri.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

124/ Nếu không hiểu toàn diện pháp này
Bị ngã chấp xui khiến
Tạo nghiệp thiện bất thiện
Từ đó tái sinh tốt và xấu.

125/ Khi nào chưa hiểu biết
Pháp trừ diệt ngã chấp
Khi đó hãy cung kính hành
Bồ thí, trì giới và nhẫn nhục.

126/ Quốc Vương thực hành pháp
Tất cả mọi hành động
Ở trước, giữa và sau
Không hại đời này và đời sau.

127/ Hành pháp được danh tiếng,
Hạnh phúc ngay đời này
Khi chết không sợ hãi
Đời sau an lạc tăng trưởng
Do vậy hãy nương tựa pháp.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 128/ Chánh pháp là truyền thống thiện
Pháp làm cho thế gian an vui
Thế gian được an lạc
Không lừa dối đời này và kiếp sau.
- 129/ Nếu không có chánh pháp
Thế gian không vui thích
Do thế gian bất mãn
Sẽ không hoan hỷ đời này và đời sau.
- 130/ Lý giải vô nghĩa, dối gạt kẻ khác
Đi theo con đường ác thú
Tâm trí bị rối loạn
Làm sao hiểu được lợi ích?
- 131/ Theo quan điểm hành vi
Hay lừa dối kẻ khác
Thì hàng ngàn đời kiếp
Minh sẽ bị dối gạt.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 132/ Nếu muốn hại kẻ thù
Hãy bỏ qua lỗi lầm, nêu thiện đức
Là người tự giúp mình
Kẻ thù cũng không thích.
- 133/ Bồ thí, nói ái ngữ
Lợi hành và đồng sự
Hãy dùng các pháp này
Nhiếp pháp lợi thế gian.
- 134/ Đức Vua nói lời chân thật
Phát sinh lòng tin chắc
Tương tự nói vọng ngữ
Cách tệ nhất làm người mất lòng tin.
- 135/ Nói lời thật không lừa dối
Không có chủ tâm dối trá
Lời nói an lạc lợi tha
Không lợi tha là nói dối.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 136/ Chỉ bố thí rộng rãi
Che giấu lỗi của Vua
Cũng như lòng tham lam
Huỷ hoại tài sản thiện đức.
- 137/ Vì đạt an tịch thâm sâu
Hay tôn kính kẻ khác
Do tôn kính trang nghiêm
Hãy nương theo tịch tĩnh.
- 138/ Có trí, tâm không động kiên định
Không bị kẻ khác xoay chuyển
Sẽ không bị lừa gạt
Đức Vua nên tu tuệ.
- 139/ Quốc Vương có bốn pháp
Thành thật, bố thí, tịch tĩnh, tuệ
Như có bốn pháp này
Được trời người ca tụng.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 140/ Hãy kết thân với người
 Trực ngôn, ý thanh tịnh
 Trí tuệ, lòng bi, vô nhiễm
 Tuệ và pháp thường tăng trưởng.
- 141/ Hiếm có người nói lời lợi ích
 Người biết nghe hiếm hơn
 Tuy lời nói trái tai
 Hữu ích lại hiếm hơn.
- 142/ Nếu lời nói trái tai mà có ích
 Thì nhanh chóng hành theo
 Thương mình muốn hết bệnh
 Thuốc đắng cũng phải uống.
- 143/ Thọ mạng, vô bệnh, vương quyền
 Thường nghĩ chúng vô thường
 Cần phải chánh tinh tấn
 Chuyên nhất tu chánh pháp.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 144/ Chết chắc chắn sẽ đến
Tội lỗi chết khổ đau
Thấy an lạc tạm thời
Cũng không nên làm ác.
- 145/ Có lúc thấy vô úy
Có khi thấy sợ hãi
Nếu tâm an trụ một
Tại sao Đức Vua không sợ một?
- 146/ Do rượu thể gian khinh bỉ
Tiêu tán tài sản, vô nghĩa
Ngu si thiếu suy nghĩ
Do vậy thường bỏ rượu.
- 147/ Cờ bạc nhân sinh tham lo
Sân hận, nịnh hót, lừa bịp
Trạo cử, nói dối, thêu dệt, lời thô ác
Cho nên thường từ bỏ.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 148/ Phần nhiều, tham ái thân người nữ
Sinh từ ý tưởng thân hình nàng sạch sẽ
Thật sự thân cô nàng
Không chút gì là sạch.
- 149/ Miệng nước dãi hôi thối
Chỗ chứa bản bọt răng
Mũi chứa nước mũi bầy nhậy
Mắt chứa nước mắt và ghen.
- 150/ Bụng là chỗ chứa đầy phân
Nước tiểu, phổi và gan, v.v...
Do si mê không thấy
Sinh tham ái thân nàng.
- 151/ Một số người không biết nên tham ái
Chiếc bình đẹp trong chứa đồ dơ
Thế gian si mê không biết
Các phụ nữ cũng như vậy.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 152/ Thân là chỗ bốc mùi tanh thối
Nhân nào lìa tham ái,
Thế gian quá say đắm
Dạy phương pháp bỏ tham dục.
- 153/ Như con lợn háu ăn
Chất ói mưa, phân tiểu
Người tham ái phân dơ nước tiểu
Như con lợn háu ăn chất ói mưa.
- 154/ Thân là thành phố chứa dơ nhớp
Rỉ chảy qua các lỗ
Quán nhìn kẻ ngu si
Vì khoái lạc ưa gần.
- 155/ Khi Đức Vua tự thấy bất tịnh
Trong từng phần, nước tiểu, v.v...
Thân chỗ chứa bất tịnh
Sao lại khởi tâm ưa?

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 156/ Phôi hợp tinh dịch và máu mẹ
Hạt giống chất bất tịnh sinh ra
Biết thân thể bất tịnh
Sao lại còn tham ái thân này?
- 157/ Đồng đồ dơ nhầy nhựa ướt
Bao bọc bởi da tươi
Ngủ trên niêu đạo của cô nàng này
Như ngủ với đồng đồ thối.
- 158/ Dù là đẹp hay xấu
Già nua hoặc trẻ trung
Hình hài nàng là bất tịnh
Quốc Vương tham ái sao?
- 159/ Đồng phân mới tươi, sắc màu đẹp
Hình dạng thật tuyệt mỹ
Cũng không đáng tham ái
Thân phụ nữ cũng như vậy.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 160/ Bên trong mục nát ngoài bọc da
Bản chất xác thối rữa
Không dám nhìn ngắm nó
Bề ngoài đáng gớm ghiếc.
- 161/ Như chiếc túi da này
Không kiêu diễm, bất tịnh
Da của đồng thời tha
Thế nào cho là sạch?
- 162/ Trong chiếc bình chứa hôi thối
Bên ngoài tuy đẹp cũng phải chê
Bản chất thân bất tịnh
Tại sao không khinh chê?
- 163/ Nếu Quốc Vương khinh chê bất tịnh
Hương thơm, vòng hoa, thực phẩm sạch
Bị thân làm cho bất tịnh
Sao không chán chê thân này?

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 164/ Như chán chê đồ dơ
Của chính mình và kẻ khác
Tại sao không chán chê thân
Bất tịnh của mình và họ?
- 165/ Tự thân của Quốc Vương
Giống như thân thể phụ nữ bất tịnh
Tại sao không bỏ tham
Trong thân và ngoài thân?
- 166/ Chín vết thương rỉ chảy
Tự mình trực tiếp tẩy rửa
Mà còn không biết thân bất tịnh
Giải thích cho Đức Vua có ích chi?
- 167/ Thân này là bất tịnh
Làm văn chương tâng bốc
Ôi thật là ngu si, không biết thẹn
Thật là đáng xấu hổ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 168/ Hầu hết bị chướng che
 Bởi bóng tối bất tri
 Vì tham dục tranh đấu
 Như loài chó tranh phân thối.
- 169/ Bệnh ghẻ lác ngứa gãi thích thú
 Không ghẻ ngứa sẽ thích thú hơn
 Tương tự, thế gian có dục là hạnh phúc
 Không tham dục thì hạnh phúc hơn.
- 170/ Đức Vua chiêm nghiệm như trên
 Tuy chưa bỏ tham dục
 Cũng làm giảm bớt dục tham
 Sẽ không còn đăm đuổi nữ nhân.
- 171/ Tất cả bộ phận đều bất tịnh
 Rắn độc nhả chất độc
 Chúng sinh nào lệ thuộc
 Sinh sợ hãi điều ác.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 172/ Như người làm nghề nông
Thấy có mây mưa lớn
Chúng sinh nào lệ thuộc
Sinh hoan hỷ điều thiện.
- 173/ Từ bỏ điều phi pháp
Nương tựa pháp không xao lãng
Quốc Vương và thế gian này
Cầu chứng Bồ Đề Vô Thượng.
- 174/ Căn bản là Tâm Bồ Đề
Vững chãi như sơn vương
Lòng bi trái khắp cùng
Trí tuệ không rơi vào hai biên.
- 175/ Ba mươi hai tướng tốt
Của Đại Vương Đại Sĩ
Đề trang nghiêm thân Ngài
Hãy thận trọng lắng nghe.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 176/ Tôn kính cúng dường các bậc Tôn Túc,
Trưởng Thượng, Thánh Giả, bảo tháp, v.v...
Dưới lòng bàn tay chân sẽ có
Tướng bánh xe cát tường
Của Chuyển Luân Thánh Vương.
- 177/ Quốc Vương nên chân chính
Thọ trì pháp kiên cố
Vị Bồ Tát sẽ có
Chân sẽ được an trụ.
- 178/ Bồ thí và ái ngữ
Lợi hành và đồng sự
Sẽ thành tướng tốt đẹp
Màng liên kết giữa ngón tay.
- 179/ Dâng thí nhiều thức ăn
Đồ uống thật thượng diệu
Thành tướng chân tay mềm mại
Chân, tay, vai, gáy, cổ

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

Bảy tướng đầy đặn nhô cao

Và thân tướng to lớn.

180/ Không sát sinh, phóng sinh
Cảm được thân trang nghiêm, thẳng, lớn
Trường thọ, ngón tay thon dài
Gót chân thì rộng rãi.

181/ Chân chính tu hành truyền chánh pháp
Tướng tốt màu sắc rực rỡ
Mắt cá chân ẩn kín
Lông hướng lên phía trên.

182/ Cung kính học và cho kiến thức
Nhân minh, công xảo minh v.v...
Bắp chân suôn tròn như linh dương
Đại trí tuệ, bén nhạy.

183/ Có người cầu tài vật
Nhu thế nguyện liền gửi cho

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Tay rộng, nước da đẹp

Thành người lãnh đạo cho thế gian.

184/ Chính trực làm hoà giải
Thân quyền bị phân ly nhau
Được tướng mã âm tàng
Ẩn kín vào bên trong.

185/ Dâng thí nhà xinh đẹp
Tâm thâm tốt thanh nhã
Được màu da mịn màng
Như màu vàng tinh luyện.

186/ Dâng hiến quyền tối cao
Theo đúng pháp thờ Thầy
Tướng tốt mỗi lỗ chân lông
Mặt trang nghiêm bạch hào.⁷

⁷ Hào quang trắng giữa chân mày

- 187/ Lời nói êm dịu khiến người hoan hỷ
Lời hoà thuận ái ngữ
Đức Vua có tướng vai tròn cao
Phần thân trên như sư tử.
- 188/ Phụng dưỡng các bệnh nhân
Được sống cổ rộng rãi
Tự mình được sống an
Thức ăn thành thượng vị.
- 189/ Hành động hợp với pháp
Được đỉnh đầu nhục kế
Sừng sững như cây Ni Câu Luật⁸
Phủ kín cao và rộng.
- 190/ Nói lời thật hoà nhã
Trải qua thời gian dài
Chúa tể của loài người (Quốc Vương)
Có tướng lưỡi dài rộng
Âm thanh của Phạm Thiên.

8 Nadroda

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 191/ Thường liên tục không ngừng
Nói lời chân thật ngữ
Hai má như sư tử
Rạng rỡ (kẻ khác) không thể thắng.
- 192/ Tuỳ thuận theo chánh lý
Cung kính và cúng dường
Răng có màu trắng sáng
Bằng phẳng và tốt đẹp.
- 193/ Nói lời thật, không nói ly gián
Thành thói quen dài lâu
Bốn mươi chiếc răng đẹp
Đều đặn và thẳng hàng.
- 194/ Tâm thương yêu nhìn chúng sinh
Không tham, sân và si
Được mắt sáng xanh biếc
Như lông mi con bò.

- 195/ Tóm lược những nguyên nhân
Của ba mươi hai tướng tốt
Nên biết rõ các tướng tốt
Của Đại Nhân Sư Tử.
- 196/ Tám mươi vẻ đẹp⁹ sinh từ
Tương ứng với nhân quả của lòng từ
Tôi không giải thích cho Đức Vua
Ngại bản văn sẽ dài.
- 197/ Tất cả Chuyển Luân Thánh Vương
Tuy có các tướng này
Không sánh bằng một phần của Phật
Thanh tịnh, trang nghiêm và rạng rỡ.
- 198/ Tướng hảo của Chuyển Luân Vương
Vẻ đẹp đó có được
Một phần do lòng tin thanh tịnh
Đối với Đấng Năng Nhân Vương.

⁹ Tướng phụ

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 199/ Trãi qua trăm ức kiếp
 Chuyên nhất tích lũy thiện căn
 Cũng không thể có được
 Tướng một lổ chân lông Phật.
- 200/ Tướng hảo của Chư Phật
 Như các mặt trời sáng chói
 So với tướng của Chuyển Luân Vương
 Như ánh chớp lập loè của đom đóm.

CHƯƠNG BA

TÍCH LŨY TƯ LƯƠNG BỒ ĐỀ

- 201/ Từ công đức không thể nghĩ lường
Làm thế nào sinh Phật tướng hảo
Trong Đại Thừa giáo có thuyết
Đại Vương nên lắng nghe!
- 202/ Tất cả công đức tạo được
Từ tất cả chư Độc Giác
Bậc hữu học và vô học
Toàn diện cả thế gian
Như thế gian vô lượng.
- 203/ Công đức này gấp mười lần
Thành tướng một lỗ chân lông.
Tất cả lỗ chân lông của Phật
Tích lũy phước đức đều giống nhau.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 204/ Đem nhân gấp mười lần
Công đức phát sinh ra
Tất cả lỗi chân lông
Sẽ được một vẻ đẹp¹⁰.
- 205/ Tích rất nhiều công đức
Đức Vua mới có được
Một vẻ đẹp hoàn mãn
Cho đến tám mươi vẻ đẹp.
- 206/ Phước tư lương thành tựu
Được tám mươi vẻ đẹp
Nhân gấp một trăm lần
Thành một tướng tốt của Đại Sĩ.
- 207/ Nguyên nhân thành tựu ba mươi tướng hảo
Tích lũy phước đức rộng lớn
Nhân gấp một ngàn lần
Thành tựu bạch hào như trăng tròn.

¹⁰ Tùy hình hảo, tướng phụ

- 208/ Công đức của bạch hào
Nhân gấp trăm ngàn lần
Thành tựu Vô Kiến Đảnh Tướng
Đấng Cứu Hộ Đảnh Tướng (nhục kế).

*Công đức vô kiến đảnh
Nhân gấp mười triệu trăm ngàn lần
Nên biết sẽ thành tựu một
Thập lực của pháp loa (ngữ Phật)¹¹*

- 209/ Công đức ấy vô lượng
Như nói mười phương giới
Chỉ ước tính suy lường
Cho thể gian ước lượng.

- 210/ Nhân của sắc thân Phật
Vô lượng như thể giới
Khó có thể suy lường
Làm sao có thể ước tính?

¹¹ Trong bản văn chính không chú giải câu kệ này

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 211/ Tất cả nhân tuy nhỏ
Sinh ra quả rộng lớn
Nhân của Phật vô lượng
Quả chắc chắn khó suy lường.
- 212/ Quốc Vương nên xác biết
Sắc thân của Chư Phật
Sinh từ phước tư lương
Tóm lại pháp thân Phật
Sinh từ trí tư lương.
- 213/ Do cả hai tư lương
Là nguyên nhân thành Phật
Do vậy hãy tích lũy
Phước và trí tư lương.
- 214/ Chánh lý và giáo thuyết
Nguyên nhân làm tâm an
Phước thành tựu Bồ Đề
Không nên sinh lười biếng.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 215/ Hư không khắp mọi phương
Đất, nước, lửa và gió
Vô biên như thế nào
Chúng sinh khổ cũng vô biên.
- 216/ Lòng bi của Bồ Tát
Đối với chúng sinh vô biên
Quyết dẫn dắt hữu tình
An lập họ vào Phật vị.
- 217/ Trụ kiên định phát tâm
Dù là ngủ hay thức
Lúc chân chính thọ trì
Ngay cả khi tâm buông lung.
- 218/ Vì chúng sinh vô biên
Thường tích lũy công đức vô biên
Do tạo nhân vô biên
Quả Phật vô biên không khó chứng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 219/ Trong vô lượng thời gian
Vì vô lượng hữu tình
Cầu vô lượng Bồ Đề
Làm vô lượng thiện pháp.
- 220/ Bồ Tát tuy vô lượng
Tư lương của bốn vô lượng
Trải qua thời gian không lâu
Tại sao không thể thành?
- 221/ Do vô biên phước đức
Và vô biên trí tuệ
Khổ đau của thân tâm
Nhanh chóng được tiêu trừ.
- 222/ Tội ác, thân ác thú
Chịu khổ đói và khát, v.v...
Bồ Tát bỏ ác, làm lành
Không khổ ở đời sau.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 223/ Do si mê khổ tâm
Tham, sân, sợ hãi, dục, v.v...
Có trí tuệ vô trụ
Nhanh chóng diệt khổ tâm.
- 224/ (Bồ Tát) không bị khổ thân tâm
Khổ đau không tổn hại
Cứu độ chúng sinh khắp cõi giới
Tại sao phải chán nản?
- 225/ Khổ đau thời gian ngắn
Khó nhẫn, hưởng chi lâu dài
Không khổ mà lại vui
Thời gian vô lượng vẫn không ngại.
- 226/ Thân không bị khổ não
Làm gì có khổ tâm
Lòng thương thế gian khổ
Các Ngài trụ lâu dài.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 227/ Thời gian thành Phật tuy lâu
Người có trí không tự khinh mình (lười biếng)
Hết lỗi, thiện đức viên mãn
Nên thường phải nỗ lực.
- 228/ Tham, sân và si mê
Biết là lỗi nên đoạn tận
Không tham, không sân và vô si
Biết chúng là thiện đức
Nên kính cẩn nương theo.
- 229/ Do tham đọa ngã quỷ
Sân hận dẫn xuống địa ngục
Phần lớn si mê đọa bàng sinh
Ngược lại sinh trời người.
- 230/ Đoạn lỗi lầm, giữ thiện đức
Là pháp sinh cõi cao
Trí tuệ diệt mọi chấp trước
Là pháp quyết định thiện.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 231/ Thường tôn kính tạo dựng
Phật tượng và bảo tháp,
Già lam và tăng phòng, v.v...
Sẽ giàu có vô cùng.
- 232/ Làm thân Phật bằng ngọc quý
Cũng nên khéo họa vẽ
Phật trên bảo toà liên hoa
Rất trang nghiêm tôn kính.
- 233/ Nên cẩn trọng hộ trì
Chánh pháp Tỳ Kheo tăng.
Treo trên các bảo tháp
Vòng châu ngọc, vàng kim.
- 234/ Cúng dường các bảo tháp
Hoa bằng bạc và vàng
Kim cương, san hô, ngọc trai
Ngọc lục bảo, lưu ly và thạch bảo lam.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 235/ Cúng dường và tôn kính
Bậc Thầy thuyết Phật pháp
Làm vui lòng các Ngài
Y chỉ sáu pháp cúng kính.
- 236/ Tôn kính vâng lời Thầy
Phụng sự và vấn an
Đối với Chư Bồ Tát
Thường tôn kính cúng dường.
- 237/ Không lễ bái cúng dường
Tôn kính hàng ngoại đạo
Do duyên làm cho kẻ ngu
Bị tham đắm lỗi lầm.
- 238/ Trước tiên nên bố thí
Mực, viết và giấy tập
Ghi chép kinh và luận
Của Đấng Năng Nhân Vương.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 239/ Phương pháp phát triển tuệ
Xây trường học dạy chữ trong nước
Ban ruộng đất, sinh kế vững vàng
Cho Thầy giáo nơi đó.
- 240/ Vì trừ khổ cho dân nước mình
Trẻ con, người già và người bệnh
Cần có bác sĩ, thợ cắt tóc, v.v...
Ban ruộng đất cho họ an cư.
- 241/ Hiền lương cộng với tuệ
Xây phòng nghỉ, hoa viên và bể nước
Hồ, nhà khách, nước uống
Chăn giường, thực phẩm, cỏ và cây.
- 242/ Cung cấp bể chứa nước
Khấp nẻo đường thiếu nước
Xây nhà nghỉ ở khấp
Đô thành, già lam và thị trấn.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 243/ Thường thương xót bảo bọc
Hãy trân trọng cấp dưỡng
Bệnh nhân, người cô thế, khổ đau
Người nghèo cùng thấp kém.
- 244/ Thức ăn uống theo mùa
Món khai vị, gạo đậu, trái cây
Chưa dâng cho Tỳ Kheo và người cần
Đức Vua không nên dùng trước.
- 245/ Đặt bên cạnh bể nước
Giày dép, cái dù, đồ lọc nước
Cái nhíp nhổ gai nhọn
Kim, chỉ và chiếc quạt (mái hiên che mát).
- 246/ Ba quả thuốc, ba loại thuốc sốt
Bơ, mật và thuốc mắt
Thuốc trừ độc đặt gần bể nước
Cũng nên ghi cách dùng thuốc và chú.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 247/ Đặt bên cạnh bể nước
Dầu thoa đầu, chân, thân
Đồ len, ghế nhỏ, cháo
Bình, nồi ấm, cái rìu, v.v...
- 248/ Các thùng nhỏ chứa đầy
Mè, gạo đậu, thức ăn
Đường, dầu, nước sạch
Làm bóng mát cạnh bể nước.
- 249/ Đặc trách người đáng tin cậy
Thường cho thức ăn nước uống
Đường và các loại hạt
Ở trước cửa tổ kiến.
- 250/ Trước hoặc sau khi ăn
Thí cho loài ngựa quý
Chó, kiến mối và chim
Thường cho thức ăn hợp với chúng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

251/ Mở lòng chăm sóc rộng lớn
Thế gian kẻ hoạn nạn,
Nạn nhân năm đói khát
Áp bức, bệnh dịch, thương binh
Đất nước bị chiến bại.

252/ Cho các nông phu khốn khổ
Hạt giống và ẩm thực
Cũng nên giảm thu thuế
Bằng cách không đánh thuế cao.

253/ Bảo hộ người khổ vì khát cầu
Miễn thuế và giảm thuế
Cũng giải trừ phiền muộn
Ngồi chầu chực lâu ở cửa.

254/ Hãy dẹp yên giặc cướp
Ở nước mình và người
Tài sản lợi tức chia đều
Giá cả phải hợp lý.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 255/ Quân thần bầm bạch gì
Tự Đức Vua biết rõ
Nên thi hành tất cả
Những điều lợi ích cho thế gian.
- 256/ Quốc Vương nên cẩn trọng
Làm lợi ích cho mình
Thì phải nên cẩn trọng
Làm lợi ích cho kẻ khác như mình.
- 257/ Như đất, nước, lửa, gió
Thuốc, dược thảo, rừng cây, v.v...
Tài sản của Quốc Vương
Cho họ sử dụng, dù chỉ là khoảnh khắc.
- 258/ Bước khoảng trong bảy bước
Luyện tâm bố thí tất cả
Chư Bồ Tát sinh phước đức
Như hư không bao la.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 259/ Ban tặng cho người cầu
Đồng nữ thân đoan trang
Do đó đặc diêu pháp
Tổng Trì Đà La Ni.
- 260/ Đấng Năng Nhân Vương xưa kia
Thí tặng tám mươi ngàn
Đồng nữ với trang sức
Cùng tất cả đồ vật.
- 261/ Thương tặng cho hành khất
Y phục sạch, trang sức
Hương thơm và vòng hoa
Các vật dụng đủ loại.
- 262/ Người khổ thiếu phương tiện
Chẳng thể hành trì pháp
Hãy tạo mọi thuận duyên
Là bố thí thù thắng.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

263/ Chắt độc nào hữu ích
Cũng nên ban cho người
Lương thực dù thượng diệu
Nếu tổn hại cũng không cho.

264/ Tốt hơn nên cắt bỏ
Ngón tay bị rắn cắn
Đức Phật dạy lợi tha
Dù tạm thời bất an.

265/ Hãy cung kính cúng dường
Diệu pháp và Pháp Sư
Tôn trọng lắng nghe pháp
Cũng thực hành pháp thí.

266/ Không tham danh thế gian
Vui với xuất thế gian
Minh phát sinh thiện đức
Giúp kẻ khác như mình.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 267/ Nghe pháp không tự mãn
Phân chiết, ghi nhớ nghĩa
Thường tôn kính cung phụng
Tài vật lên quý Thầy.
- 268/ Không đọc luận thế gian, thuận thế phái v.v...
Bỏ kiêu ngạo tranh biện
Không ca ngợi đức mình
Hãy nói công đức người
Dù là kẻ thù của mình.
- 269/ Không ác tâm tranh chấp
Chỉ trích khuyết điểm người
Hãy tự thường quán xét
Tùng sai lầm của mình.
- 270/ Nếu có lỗi lầm nào
Bị bậc trí chê trách
Thì tự mình bỏ hết
Nỗ lực giúp kẻ khác bỏ.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

271/ Bị kẻ khác làm hại
Không sân, nghĩ nghiệp cũ
Thì khổ đau không sinh
Tự mình sẽ không làm ác.

272/ Làm lợi ích cho họ
Không hy vọng báo ân
Khổ đau chịu một mình
Phúc lạc cùng thọ hưởng.

273/ Viên mãn như chư thiên
Cũng không nên kiêu ngạo
Nghèo suy như ngựa quỵ
Cũng không nên nản lòng.

274/ Do nói lời chân thật
Mất tự lợi, vương quyền
Không vì tự lợi mình
Mà nói lời dối trá.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 275/ Như thuyết mà thực hành
Giới hạnh nên kiên trì
Quốc Vương sẽ thành người
Hiền đức liêm chánh trên đời này.
- 276/ Quốc Vương thường quan sát mọi thời
Thật tinh tường hành xử
Thấy đúng như thật nghĩa
Không bị người khác chuyển.
- 277/ Từ pháp Ngài có hạnh phúc vương vị
Lừng danh khắp muôn phương
Trọng vọng và quảng đại
Quần thần đều kính phục.
- 278/ Duyên tử vong thì nhiều
Nhân sống còn rất ít
Duyên sống chuyển thành duyên tử vong
Do vậy thường hành pháp.

- 279/ Thường tu hành Phật pháp
Đức Vua và thế gian
Tâm ý lạc biết bao
Thật là điều tốt lành.
- 280/ Hành pháp ngủ an giấc
Thức dậy lòng an lành
Trong tâm không làm lỗi
Trong giấc mộng cũng thấy vui.
- 281/ Cung kính phụng dưỡng cha mẹ
Kính dưỡng dòng tộc cao quý
Khéo hưởng dùng, nhẫn, thí
Lời nhu nhuyễn, không ly gián, thật ngữ.
- 282/ Giữ giới hạnh thanh tịnh
Một đời làm Đế Thích
Tiếp theo làm Đế Thích
Do vậy nên tu hành giáo pháp.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 283/ Mỗi ngày dâng ba lần
Ba trăm bình thức ăn thượng vị
Không bằng một phần phước
Khoảnh khắc tu tâm từ.
- 284/ Chư nhân thiên thương mến
Và cũng hay hộ trì
Tâm an, thân nhiều hỷ lạc
Chất độc, vũ khí không thể hại.
- 285/ Không phải nỗ lực nhiều
Lợi ích tự nhiên thành
Tái sinh cõi Phạm Thiên
Tuy chưa được giải thoát
Đạt tám đức pháp từ.
- 286/ Cũng khiến các hữu tình
Phát Bồ Đề Tâm kiên cố
Vững chãi như Sơn Vương
Thường có Tâm Bồ Đề.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 287/ Do tín, không rơi vào bát nạn
Giữ giới sinh cõi lành
Do tu tập tính không
Đắc vô tham các pháp.
- 288/ Do bất động được niêm
Tư duy được thông thái
Cung kính chứng pháp nghĩa
Hộ Pháp có trí tuệ.
- 289/ Do không gây chướng ngại
Người thính pháp, thí pháp
Sẽ gặp được Chư Phật
Ước nguyện sớm thành tựu.
- 290/ Vô tham, việc sẽ thành
Không keo kiệt, thọ dụng tăng
Không kiêu ngạo thành tôn chủ
Pháp nhãn đắc Tổng Trì.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 291/ Do ban tặng năm tinh hoa¹²
Vô úy thí cho người sợ hãi
Các ma không thể hại
Đạt đại lực thù thắng.
- 292/ Cúng hoa dâng trước bảo tháp
Thắp đèn nơi tối tăm
Nờo việc dâng cúng đèn
Sẽ đắc được Thiên Nhân.
- 293/ Cúng dường âm nhạc thanh tịnh
Chuông, trống và ốc pháp
Dâng lên các bảo tháp
Sẽ đắc Thiên Nhĩ Thông.
- 294/ Không nói lỗi của người
Không chê phần khuyết tật
Phòng hộ tâm hữu tình
Sẽ đắc Tha Tâm Thông.

¹² Đường, bơ, mật, dầu mè, muối

VÒNG CHÂU BẦU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 295/ Cúng giày dép, phương tiện vận chuyển
Phục vụ người tật nguyên¹³
Cung kính hầu hạ Thầy
Người trí đặc thân thông biến hoá.
- 296/ Vì giáo pháp xây chùa
Ghi nhớ nghĩa kinh luận
Pháp thí không nhiễm ô
Sẽ đặc Túc Mạng Thông.
- 297/ Như thật chánh liễu tri
Các pháp vô tự tánh
Đặc thân thông thứ sáu¹⁴
Các lậu hoặc đoạn tận.
- 298/ Vì giải thoát cho chúng sinh
Trí chân như bình đẳng
Tu tập lòng bi thâm đậm
Sẽ thành Phật tối thắng.

13 Vác người không đi được trên vai mình

14 Lậu Tận Thông

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

299/ Do cầu nguyện thanh tịnh
Thành Phật quốc thanh tịnh
Cúng dường châu bảo lên Phật
Đắc phóng vô lượng quang.

300/ Do biết được nghiệp quả
Nghĩa tương ứng như vậy
Thường lợi ích hữu tình
Quốc Vương được tự lợi.

CHƯƠNG BỐN
QUY TẮC CỦA QUỐC VƯƠNG

- 301/ Do khó biết Quốc Vương
Có thể nhẫn chịu được hay không
Dù Vua làm phi pháp lý
Phần lớn thần dân ca ngợi.
- 302/ Khó nói với mọi người
Lời hữu ích nhưng trái tai
Quốc Vương của đại địa
Tỳ Kheo như tôi làm sao dám nói.
- 303/ Vì làm hài lòng Đức Vua
Cũng là lòng bi mẫn đối với chúng sinh
Lời trái tai nhưng hữu ích
Tôi nhất định xin thưa.
- 304/ Đức Thế Tôn dạy đệ tử
Nên nói lời thật, nhu hoà, bi mẫn

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Có nghĩa, hợp lý và đúng thời
Nên nay tôi nói theo cách này.

305/ Lời kiên định không sân
Nói lời thật, hợp thời
Như tắm rửa nước tốt
Đáng nghe và hành theo.

306/ Tôi vì Quốc Vương nói
Lời hữu ích đời này và đời sau
Biết rồi nên thi hành
Vì lợi ích mình và kẻ khác.

307/ Thọ dụng do xưa bố thí
Cho người cần, nếu không thí
Thì vong ân và tham trước
Sau này khó được lợi.

308/ Thế gian này người làm công
Không lương sẽ không vác lương lộ

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

Bố thí kẻ hành khất hèn mọn, không trả công
Sẽ mang gấp trăm lần ở kiếp sau.

309/ Nguyện thường phát đại tâm
 Hoan hỷ hành đại sự
 Kết quả thành đại nghiệp
 Tất cả thành quảng đại.

310/ Đại Vương hành pháp sự
 Nương tựa ngôi Tam Bảo
 Được danh thơm tiếng tốt
 Kẻ hạ liệt không thể suy lường.

311/ Nếu làm pháp sự nào
 Khiến người khác phản cảm¹⁵
 Khi chết mang tiếng xấu
 Quốc Vương không nên làm.

¹⁵ Chân lông không dựng đứng

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 312/ Làm các việc quảng đại
 Bỏ ngạo mạn, sinh hoan hỷ
 Trừ cao ngạo đối với kẻ thấp
 Cho đến tất cả tài sản.
- 313/ Quốc Vương số tài sản
 Không có quyền khi chết
 Bỏ lại đi nơi khác
 Hãy làm mọi pháp sự
 Được lợi ích hiện tiền.
- 314/ Mọi tài sản của Tiên Vương
 Thuộc quyền vị Tân Vương
 Thì pháp lạc danh tiếng
 Đâu ích gì cho Tiên Đế?
- 315/ Dùng tài phú thí cho kẻ khác
 Thành an lạc, không phải giữ
 Không ban cho lỡ bị tổn mất
 Chỉ có khổ não, nào được vui?

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 316/ (Khi Vua) lâm chung các ác thần
Kính Vua trọng Tân Vương
Vì họ muốn được ân sủng
Quốc Vương không có quyền bố thí.
- 317/ Cho nên lúc còn quyền
Dùng mọi tài phú cho pháp sự
Đang ở trong duyên tử vong
Như ngọn đèn trước gió.
- 318/ Chư Tiên Vương kiến tạo
Pháp sự như dựng chùa, đền thờ, v.v...
Tất cả người khác làm
Nên bảo trì theo truyền thống xưa.
- 319/ (Đặc trách người cai quản là người)
Không tổn hại, hiền lương
Giữ giới, thương khách mới đến
Nói lời thật thà, nhẫn, không tranh
Thường thực hành tinh tấn.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 320/ Người mù, bệnh, hạ liệt
Không nơi nương tựa, nghèo, tật nguyên
Nên cung cấp thức ăn, uống
Một cách bình đẳng, không gây chướng ngại.
- 321/ Người tu hành thiếu thốn
Kẻ tha phương cầu thực, khác Vua
Cũng tận lực trợ giúp
Tuỳ trường hợp xử lý.
- 322/ (Bộ Trưởng Bộ Tôn Giáo)
Tất cả pháp sự quan trọng
Nhiệt tình không bỏ mặc
Không tham lam, thông thái
Như pháp hành không tổn hại.
- 323/ Bổ nhiệm vị Tổng Bộ Trưởng
Minh quy khéo giải hoà
Thanh liêm, trung thành, không tham
Dòng tộc tôn quý và sùng đạo.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 324/ Xả bỏ, không tham, anh dũng
Nhu hoà, dùng kho lẫm hợp lý
Kiên định, không phóng dật và có hành pháp
Thì nên chỉ định làm Thủ Tướng.
- 325/ Nghiêm minh, liêm khiết, giỏi pháp luật
Uyên bác kinh nghĩa, chuyên nghiệp
Bình đẳng, uyển chuyển, hoà nhã
Cử người có tâm đạo, thâm niên làm thủ quỹ.
- 326/ Chính Quốc Vương mỗi tháng
Tham dự nghe mọi họp bàn
Nghe rồi hãy truyền lệnh
Thi hành hợp chánh pháp.
- 327/ Vương quyền của Ngài vì pháp
Không cầu danh, ngũ dục
Nhân này có quả thù thắng
Ngược lại là vô nghĩa.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 328/ Nhân Vương thế gian đời nay
Phần lớn tổn hại nhau
Quốc Vương khéo lắng nghe
Việc không nghịch với chánh pháp.
- 329/ Ngài thường chiêu nạp bậc hiền tài
Thâm niên, dòng tộc tôn quý
Biết vui với pháp, sợ tội lỗi
Lương thiện, thấy điểm trọng yếu.
- 330/ Theo luật pháp hình phạt
Đánh đập và bỏ tù kẻ phạm pháp
Nhưng Đại Vương lòng bi ước đẫm
Xin thường quan tâm họ.
- 331/ Tất cả các hữu tình (thần dân)
Với người làm trọng tội
Quốc Vương xin chú tâm
Phát lòng bi trợ giúp.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 332/ Đặc biệt sinh thương xót
Những kẻ bản tính ác
Tạo tội cực ác, kẻ sát nhân
Họ là đối tượng thương xót của Đại Sĩ.
- 333/ Như một ngày hoặc năm ngày
Hãy phóng thích tù nhân suy yếu
Số còn lại tùy trường hợp
Không phải không giảm tội cho họ.
(Nên giảm hình phạt cho họ).
- 334/ Đức Vua nghĩ không phóng thích ai
Là người không giữ luật nghi
Do không giữ giới luật
Tiếp tục tạo tội ác.
- 335/ Khi nào tù nhân chưa được phóng thích
Là khi họ còn cần thợ cắt tóc cạo râu
Tắm rửa, thức ăn và đồ uống, thuốc men
(Xin Đức Vua) ban cho họ an ổn.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 336/ Như đứa con hư hỏng
Mong nó thành người tốt
Lấy tình thương trừng phạt
Không vì sân, không vì sự giàu có.
- 337/ Điều tra kẻ sân hận giết người
Khéo quán sát biết rõ
Không giết, không làm hại
Trục xuất họ đến xứ khác.
- 338/ Phái trình thám xem xét
Những xứ sở tự do
Thường chánh niệm phòng hộ
Làm những điều hợp pháp.
- 339/ Tôn kính các đối tượng thiện đức
Cúng dường và bố thí
Như lý hành quảng đại
Số còn lại tùy trường hợp giải quyết.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 340/ Quốc Vương như rừng cây bóng mát chỗ nương
Hoa tôn kính nở rộ ngát hương
Thiện thí quả rộng lớn
Đàn chim dân chúng tụ hội về.
- 341/ Bản tính tự nhiên thích bỏ thí
Sẽ có uy nghiêm, khiến người hoan hỷ
Như hạt đậu khấu và hạt tiêu vỏ cứng sần sùi
Bên trong ngọt mềm vị đường phèn.
- 342/ Quốc Vương như lý quan sát
Không mất vương quyền, vững bền
Cũng không thành phi lý
Bỏ phi pháp hành chánh pháp.
- 343/ Vương vị không thể mang đến từ đời trước
Không thể đem sang đời sau
Nhưng pháp có thể mang theo
Quốc Vương không nên làm phi pháp.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 344/ Vương vị cũng như hoá vật
Khổ đau, hoá vật chuyển tay
Làm sao có thể thành công
Xin Vua nỗ lực thực hành pháp.
- 345/ Vương quyền như hoá vật
Vương quyền hàng hoá chuyển đi
Đức Vua sẽ hoán đổi (vương quyền)
Xin Quốc Vương tinh tấn thực hành.
- 346/ Dù có được bốn châu
An lạc của Chuyển Luân Vương
Khoái lạc của thân tâm
Duy chỉ có hai điều này.
- 347/ Cảm thọ khoái lạc của thân
Chỉ là biến hoại khổ
Bản chất tướng khoái lạc tâm
Chỉ là ức niệm chuyển đã qua.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 348/ Mọi an lạc thế gian
Chỉ là biến hoại khổ
Vì chỉ là tư duy
An lạc kia không thật lạc.
- 349/ Châu lục, quê hương, xứ sở, nhà
Kiệu cáng, y phục, giường nệm
Đệm ngòai, ăn uống, voi ngựa
Phụ nữ, v.v... từng mỗi thọ dụng.
- 350/ Khi thọ dụng tâm khởi lạc
Khi đó gọi là lạc
Phần còn lại tâm không tác ý
Khi đó cảnh không phải là cảnh.
- 351/ Khi năm căn (giác quan) như mắt, v.v...
Tiếp xúc với năm trần cảnh
Vì năm lạc không cùng một lúc tư duy phân biệt
Khi đó không nhận biết có lạc.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

352/ Khi đó cảnh nào duyên vào căn nào
Thì thức đó sẽ nhận biết
Riêng các căn còn lại
Không duyên cảnh còn lại.

353/ Các căn chỉ hay duyên
Quá khứ cảnh hành tướng
Ý duyên khởi phân biệt
Liên chấp tướng là lạc.

354/ Đây do mỗi một căn
Duyên vào mỗi một cảnh
Không cảnh, căn cũng không
Căn không, cảnh cũng không.

355/ Như nhờ cha và mẹ
Mới có sinh đưa con
Tương tự, nhờ vào sắc và mắt
Sau đó nói thức sinh.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 356/ Đối tượng quá khứ và tương lai
 Cả hai hiện tại và quá khứ
 Tương lai không khác nhau
 Có căn mà không cảnh
 Thì hiện tại cũng không cảnh.
- 357/ Như mắt bị ảo giác
 Thấy đốm lửa quay thành vòng lửa
 Cũng vậy các giác quan
 Hay nắm giữ cảnh hiện tại.
- 358/ Tụ tánh của các căn
 Và các trần, các đại chủng
 Mỗi đại chủng không là cảnh
 Do đó không thật cảnh.
- 359/ Các đại chủng riêng biệt
 Không củi phải có lửa
 Hoà hợp nên vô tướng
 Xác biết những cái còn lại như trên.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 360/ Các đại chúng trong hai tướng
Do không cảnh thì không cảnh tụ họp
Vì không cảnh trong hoà hợp
Sắc cũng không thật cảnh.
- 361/ Thức, thọ, tưởng và hành
Tất cả cũng như vậy
Vì biệt thể vô cảnh
Không cảnh trong thắng nghĩa.
- 362/ Những pháp biến hoại khổ
Chấp thật lạc ngã mạn
Như vậy lạc biến hoại
Khởi thật khổ ngã mạn.
- 363/ Cho nên không tự tánh
Đoạn trừ dục lạc sinh ái
Ly khổ đau của ái
Và thấy được giải thoát.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 364/ Tâm nào có thể thấy
Trên phương diện danh ngôn
Không tâm sở thì tâm không sinh
Không tự tính, không chấp nhận câu sinh.
- 365/ Chân thật tánh như trên
Biết chúng sinh không thật
N như không nhân củi lửa
Vô trụ, vô thủ đắc Niết Bàn.
- 366/ Cho nên chư Bồ Tát
Thấy vậy quyết cầu Bồ Đề
Duy nhất lòng đại bi
Thọ sinh trong luân hồi
Cho đến khi đạt Bồ Đề.
- 367/ Đức Như Lai trong Đại Thừa
Dạy Bồ Tát tư lương
Những kẻ thật ngu si
Phát sinh lòng huỷ báng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 368/ Không biết sai lầm và thiện đức
Hoặc tưởng thiện đức là sai lầm
Cũng sinh sân hận với thiện
Mà phỉ báng Đại Thừa.
- 369/ Tóm lại sự khác nhau
Lợi tha là thiện đức
Lỗi phỉ báng Đại Thừa
Sân hận các thiện đức.
- 370/ Do không nghĩ tự lợi
Chỉ chuyên nhất vui với lợi tha
Nguồn Đại Thừa thiện đức (ai phỉ báng)
Sẽ bị sân hận thiêu đốt.
- 371/ Có tín tâm nhưng chấp giữ sai lầm
Người có niềm tin còn bị sai lầm thiêu đốt
Mặt khác do sân hận
Đương nhiên họ sẽ bị thiêu đốt.

- 372/ Như y phương có nói
Lấy độc để trị độc
Dùng khổ nhỏ trừ đại khổ
Thì đâu có gì trái nghịch.
- 373/ Ý dẫn đầu các pháp
Ý làm chủ tạo tác
Tâm lợi ích làm lợi
Tuy khổ nào làm lợi.
Khổ nào đâu vô ích?
- 374/ Hiện tại khổ, sau được vui
Huống gì được lợi lạc
Cho chính mình và kẻ khác
Pháp này là truyền thống tốt lành.
- 375/ Nếu bỏ an lạc nhỏ
Tìm thấy an lạc lớn
Quốc Vương tìm đại lạc
Kiên quyết bỏ lạc nhỏ.

- 376/ Nếu không thể kham nhẫn
Bác sĩ kê toa thuốc
Thuốc đó không thơm ngon, vứt đi
Điều này không hợp lý.
- 377/ Một số điều tổn hại
Bậc trí thấy có ích
Biết rõ tính chung và đặc thù
Như các luận ca ngợi.
- 378/ Trong kinh Đại Thừa thuyết
Trước tiên hành lòng bi
Trí tuệ vô cầu nhiễm
Không ai mà phi báng.¹⁶
- 379/ Rất quảng đại thâm sâu
Mình giải đãi chưa tu tự, tha lợi
Kẻ thù do si mê
Mới phi báng Đại Thừa.

¹⁶ Vô lý phi báng Đại Thừa

- 380/ Bồ thí, giới, nhẫn, tinh tấn
 Thiền định, trí tuệ, lòng bi
 Là bản thể Đại Thừa
 Tại sao nói có lỗi?
- 381/ Trì giới, bồ thí là lợi tha
 Tinh tấn, nhẫn nhục là tự lợi
 Thiền định, trí tuệ là nhân của giải thoát
 Tóm gọn trong Đại Thừa nghĩa.
- 382/ Nghĩa giải thoát tự tha lợi
 Lời Phật dạy cô đọng
 Chứa đủ trong sáu Ba La Mật
 Do vậy, đây là lời Phật dạy.
- 383/ Phật thuyết Bồ Đề Đại Đạo
 Là bản thể phước và trí
 Đây tức là Đại Thừa giáo
 Kẻ si ám bắt nhẫn.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 384/ Do đức bao la như hư không
Nên nói Phật đức vô lượng
Do đó Phật thuyết Đại Thừa
Ở đây nên kham nhẫn.
- 385/ Thánh Giả Xá Lợi Phất
Còn không biết giới uẩn
Cho nên đại công đức của Phật
Vô lượng làm sao biết?
- 386/ Đại Thừa thuyết vô sinh
Khác¹⁷ thuyết tận không tính
Tận và vô sinh đồng một nghĩa
Do đó nên chấp nhận.
- 387/ Đức Phật dạy không tính
Cho Đại Thừa và Tiểu Thừa
Như lý trên quán sát
Tại sao người trí nói không tương đồng?

17 Những tông phái Phật Giáo

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 388/ Như Lai mật ý thuyết
Vì không dễ hiểu biết
Dạy Nhất Thừa, Ba Thừa
Trung lập, tự hộ mình.
- 389/ Trung lập không tạo tội
Sân hận tạo tội bất thiện
Nếu muốn tốt cho mình
Mà sân hận Đại Thừa
Thật là điều phi lý.
- 390/ Trong kinh Thanh Văn Thừa
Chưa nói Bồ Tát nguyện
Các hành và hồi hường
Thì đâu có thể thành Bồ Tát.
- 391/ Vì Bồ Đề của Bồ Tát
Chưa từng nói Phật gia trì
Nghĩa này có ai khác
Nhận thức đúng hơn Phật.

- 392/ Gia trì Tứ Thánh Đế
Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo
Cộng thông Thanh Văn Đạo
Làm sao hơn Phật quả?
- 393/ Không dạy cho Tiểu Thừa
An trụ Bồ Đề Hạnh
Mà dạy trong Đại Thừa
Do vậy các bậc trí nên thọ trì.
- 394/ Như thầy dạy ngôn ngữ
Trước dạy đọc chữ cái
Tương tự Phật dạy pháp nào
Đồ đệ có thể tiếp nhận.
- 395/ Dạy pháp cho một số người
Đoạn trừ các tội ác
Một số dạy tích lũy phước đức
Một số dạy y vào hai.¹⁸

18 Cảnh và tâm không khác thể chất

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 396/ Một số không y vào hai
Nghĩ sợ pháp thâm sâu
Vì người thành tựu Bồ Đề
Dạy tinh tuý lòng bi và tính không.
- 397/ Cho nên người có trí
Bỏ chán ghét Đại Thừa
Vì thành tựu Bồ Đề viên mãn
Tịnh tín pháp tăng thượng.
- 398/ Do tin tưởng Đại Thừa
Y thuyết mà thực hành
Sẽ đắc Bồ Đề Vô Thượng
Đạt tất cả an lạc tạm thời.
- 399/ Pháp đặc thù cho người tại gia
Hành bố thí trì giới
Pháp nhẫn, tinh tuý lòng bi
Pháp Vương nên kiên trì tu tập.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

400/ Do thế gian không thuần phục
Vương quyền khó hành pháp
Vì pháp và danh tiếng
Quốc Vương nên xuất gia.

CHƯƠNG NĂM
BỒ TÁT CỘNG HỌC

- 401/ Các vị xuất gia ban sơ
Cung kính thọ trì học xứ¹⁹
Biệt giải thoát luật nghi
Nghe nhiều xác quyết nghĩa lý.
- 402/ Tiếp đến biết tội vi tế
Các việc nên đoạn trừ
Là năm mươi bảy việc
Nên tinh tấn biết rõ.
- 403/ **Phẫn** nộ khiến tâm loạn
Theo sau ôm thù **hận**
Che giấu tội là **phú**
Não chấp chặt tội lỗi.
- 404/ **Siểm** nghĩa là lừa bịp
Cuồng là tâm nịnh hót

¹⁹ Giới luật

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Tật là ghen tỵ, khó chịu

Với đức tính kẻ khác

San là keo kiệt, sợ cho đi.

405/ **Vô tâm** và **vô quý**

Không xấu hổ e thẹn

Tự mình hoặc với người

Kiêu ngạo không kính trọng

Nộ là sân tôn hại.

406/ **Kiêu cống** cao phóng dật

Không hành các điều lành

Mạn có bảy tướng loại

Giải thích từng loại một.

407/ Thấp kém nhiều cho hơi thấp

Hoặc cho là ngang bằng

Đó gọi là **đẳng mạn**

Thấp hơn cho là **bằng**

Hoặc hơn gọi là **mạn**.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

408/ Hơn một chút cho là vượt bậc
Thua kém cho là bằng
Gọi đó là **quá mạn**
Hơn một chút tưởng quá cao.

409/ Rất cao cho là cao bằng mình
Gọi là **mạn quá mạn**
Như mọt nhọt nổi cộm
Thật là điều quá hoạn.

410/ Nói năm cận thủ uẩn
Bản chất vốn rỗng không
Si mê chấp trước ngã
Gọi đó là **ngã mạn**.

411/ Chưa chứng nghĩ đã chứng
Gọi là **tăng thượng mạn**
Xung tán tạo ác nghiệp
Người trí biết đó là **tà mạn**.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 412/ Cho là ngã không cần thiết
Khinh khi tự thân mình
Gọi là **ti liệt mạn**
Tóm lại là bậy mạn.
- 413/ Vì lợi dưỡng cung kính
Giả hiện tướng hộ các căn
Nói những lời nhu hoà
Mong cầu được cung dưỡng.
- 414/ Muốn được tài vật của người
Dùng lời ca tụng hay
Vì mong có được chúng
Trực tiếp chỉ trích người
(Tặng ít mong nhận lại nhiều).
- 415/ Ca ngợi vật trước đã được
Vì muốn có thêm như trước
Nói lỗi người gây nhầm lẫn
Do lòng ác tham tài vật.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 416/ Không tinh cần, không quán sát
Do bệnh duyên, ý si mê
Thâm tư vật xấu ác
Do tham khởi lười biếng.
- 417/ Bị bóng tối che khuất
Tham lam, sân hận tưởng
Biệt tưởng, tâm không tác ý
Gọi là tâm vô kiến.
- 418/ Lười biếng, không tôn kính
Làm Thầy mà không theo hạnh Phật
Không tùy thuận với pháp
Người này gọi là kẻ ác.
- 419/ Mọi chấp trước trời buộc nhỏ
Đều từ tham dục mà sinh
Do tham trước đủ điều
Phát sinh trời buộc lớn.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 420/ Ý tham dục đắm luyến
Tham vật chất của mình
Tham vật chất của người
Gọi là tham phi lý.
- 421/ Phải bỏ tham dục phi pháp
Ca ngợi sự luyến ái phụ nữ
Là ác dục, phi thiện đức
Giả vờ có thiện đức.
- 422/ Đại dục là quá ham mê
Vượt quá đức biết đủ
Những gì nên đạt được
Nên biết là đức chân chính.
- 423/ Không nhẫn nhục làm hại
Khổ đau càng khó nhẫn
Phi lý không cung kính
Giáo Thọ Sư cùng Thầy.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

424/ Không thích nghe lời khuyên

Không trọng lời hợp pháp

Suy tư về thân quyền

Sinh luyện ái với họ.

425/ Hay nói về thiện đức

Vì tham ái đối tượng kia

Tưởng cho là bất tử

Bởi sợ chết, không dám nghi.

426/ Sau dùng lý lẽ suy tư

Muốn người giàu, người trí

Biết về thiện đức của mình

Họ sẽ tôn mình làm Thầy.

427/ Lòng tham ái suy tìm

Tham ái với kẻ khác

Tâm xúc chạm làm hại

Vì tư lợi hại người.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 428/ Tâm bất mãn không bền chắc
Tham dục là tâm bản thủ
Làm thân chán chường, lười biếng
Uể oải và giải đãi.
- 429/ Do phiền não thúc giục
Ảnh hưởng thân, thần sắc
Dùng quá lượng thức ăn
Thực phẩm không thích hợp
Khiến thân thể bất an.
- 430/ Cái tâm tính thấp hèn
Gọi là tâm khiếp nhược
Tham đắm vào ngũ dục
Khởi tìm cầu dục vọng.
- 431/ Chín nhân sinh hại tâm
Phi lý nghi người khác
Tôi, bạn bè và kẻ thù
Quá khứ, hiện tại và vị lai.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 432/ Hãy bỏ nghiệp hôn trầm
 Khiến thân tâm nặng nề
 Thùy miên là mê ngủ
 Trạo cử làm thân tâm bất an.
- 433/ Hối hận do làm ác
 Sau đó khổ đau sinh
 Hoài nghi là tâm lương lự
 Về chân lý, Tam Bảo, v.v....
- 434/ Những tâm ấy Bồ Tát nên đoạn trừ
 Các vị xuất gia trì giới cần phải đoạn
 Nếu loại bỏ các tâm sai lầm ấy
 Các thiện đức dễ dàng thành tựu.
- 435/ Xin tóm lược công đức
 Của một vị Bồ Tát
 Là bố thí, trì giới, nhẫn, tinh tấn
 Thiền định, trí tuệ, lòng bi mẫn, v.v....

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 436/ Bồ thí mọi tài vật của mình
 Trì giới làm lợi tha
 Nhẫn nhục là bỏ phần nộ
 Tinh tấn vui làm mọi điều thiện.
- 437/ Thiền định nhất tâm, không phiền não
 Trí tuệ tìm thấy thắng nghĩa
 Bi mẫn với tất cả chúng sinh
 Trí thương yêu đồng nhất vị.
- 438/ Bồ thí sẽ được giàu có
 Giữ giới sẽ sinh cõi lành
 Nhẫn nhục dung mạo rục rỡ
 Tinh tấn được uy nghiêm,
 Thiền định được tâm an,
 Trí tuệ được giải thoát
 Bi mẫn việc thành công.
- 439/ Thực hành bảy hạnh này
 Đồng thời đạt trí tuệ ba la mật

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

Chúng đặc đối tượng bất tư nghi
Thành Đấng Cứu Hộ Thế Gian.

440/ Như trong Thanh Văn Thừa
Dạy tám Thanh Văn Địa
Tương tự trong Đại Thừa
Dạy Thập Địa Bồ Tát.

441/ Thứ nhất là Hoan Hỷ Địa
Khiến vị Bồ Tát hoan hỷ
Đã đoạn trừ ba kiết sử
Sinh trong dòng tộc Như Lai.

442/ Nhờ thuần thực thiện đức
Bồ thí ba la mật thù thắng
Rung chuyển trăm cõi giới
Thành Đại Tự Tại Thế Gian.

443/ Địa thứ hai là Vô Cấu
Vô cấu cả mười nghiệp

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Của thân, khẩu và ý

An trụ tự tại trì giới

444/ Thuần thực những thiện đức
Trì giới ba la mật thù thắng
Thành Chuyển Luân Thánh Vương
Dùng Thất Bảo Luân Vương
Lợi lạc cho chúng sinh.

445/ Địa thứ ba, Phát Quang Địa
Trí phát ánh sáng tịch tĩnh
Chứng thân thông, đắc định
Diệt sạch tham dục, sân hận.

446/ Thuần thực những đức tính ấy
Hành tăng thượng nhẫn, tinh tấn
Thành Đại Đế Thích Thiên Vương
Bỏ tham dục ở Dục Giới.

- 447/ Thứ tư Diệm Huệ Địa
Phát chánh trí quang minh
Do tu tập tăng thượng
Nhất Thiết Bồ Đề Phần.
- 448/ Từ tu tập thuần thực
Sẽ làm Dạ Ma Thiên
Khéo đoạn trừ tất cả
Mọi Tát Ca Na Kiến.
- 449/ Địa thứ năm Cực Nan Thắng
Rất khó thắng các ma
Nhờ khéo đạt hiểu thấu
Nghĩa vi tế Thánh Đế, v.v....
- 450/ Nếu tu tập thuần thực
Sẽ làm Đâu Suất Thiên Vương
Phá dẹp phiền não kiến
Của tất cả ngoại đạo.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 451/ Thứ sáu Hiện Tiền Địa
Do Phật pháp hiện tiền
Tu tập chỉ quán lực
Chứng tịch diệt rộng lớn.
- 452/ Nếu tu tập thuần thực
Sẽ làm Tha Hoá Tự Tại Thiên
Diệt trừ tăng thượng mạn
Không rơi vào hàng Thanh Văn.
- 453/ Thứ bảy Viễn Hành Địa
Tính số là Viễn Hành
Nhập vào Diệt Tận Định
Trong từng sát na, sát na.
- 454/ Nếu tu tập thuần thành
Làm Tự Tại Thiên Vương
Do hiện chứng Thánh Đế
Thành Đại Thắng A Xà Lê.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 455/ Thứ tám Đồng Chân Địa
Bất động, vô phân biệt
Thân, khẩu, ý bất động
Hành cảnh không thể lường.
- 456/ Nếu tu tập thuần thực
Thành Thiên Chủ Đại Phạm Thiên
Phân tích các pháp nghĩa
Không bị rơi vào hàng
A La Hán, Độc Giác.
- 457/ Thứ chín Thiện Huệ Địa
Nhu địa vị Nhiếp Chính Vương
Đắc Trí Vô Ngại Giải
Gọi đó là Thiện Huệ.
- 458/ Nếu tu tập thuần thực
Làm Nhị Thiên Chủ Phạm Vương
Không ngại trước cật vấn hữu tình
Không đọa vào hàng A La Hán.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 459/ Thứ mười Pháp Vân Địa
Mây tuôn mưa diệu pháp
Bồ Tát được Chư Phật
Truyền Quang Minh Quán Đảnh.
- 460/ Nếu tu tập hoàn mãn
Làm Tịnh Cư Thiên Vương
Thắng Chủ Đại Tự Tại
Đối tượng trí bao la.
- 461/ Như vậy mười địa trên
Gọi là Thập Địa Bồ Tát
Khác với các Phật địa
Vô lượng, không thể lường.
- 462/ Ở đây chỉ lược nói
Tương ứng thập lực quảng đại
Mỗi mỗi lực cũng như
Tất cả chúng sinh vô lượng.

- 463/ Chư Phật thì vô lượng
Khắp cả mọi phương hướng
N hư hư không, đất, nước, lửa và gió
Đây chỉ nói sơ lược.
- 464/ Giả sử không thấy được
Tùng ấy nhân vô lượng
Công đức của chư Phật
Niềm tin sẽ không khởi.
- 465/ Đồi trước tượng Phật, bảo tháp
Hoặc ở trước đồi tượng Tam Bảo
Một ngày hoặc ba thời
Tụng niệm hai mươi câu kệ.
- 466/ Thường quy y, lễ bái
Cúng dường lên tất cả
Chư Phật cùng chánh pháp,
Tăng và chư Bồ Tát.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 467/ Từ bỏ mọi nghiệp tội
Hành tất cả phước thiện
Hoan hỷ mọi phước thiện
Của hết thấy hữu tình.
- 468/ Con chấp tay đánh lễ
Thỉnh Phật chuyển pháp luân
Thỉnh chư Phật trụ thế
Khi nào chúng sinh còn.
- 469/ Nguyện đem công đức này
Con đã tạo, sẽ tạo
Mong tất cả hữu tình
Phát Tâm Bồ Đề Vô Thượng.
- 470/ Nguyện cho mọi chúng sinh
Được các căn vô cấu
Xa lìa hẳn bát nạn
Được tự do tu hành
Đầy đủ thiện, chánh mạng.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 471/ Nguyện cho các hữu tình
 Trong tay có tài bảo
 Sống trong cõi luân hồi
 Mọi vật dụng bao la
 Không bao giờ cạn kiệt.
- 472/ Mong sao nữ nhân ở mọi thời
 Chuyển thành thân người thù thắng
 Tất cả hữu tình, trí giả
 Nguyện họ thành tựu chân giới.
- 473/ Cầu cho mọi hữu tình
 Dung nhan đoan nghiêm xinh đẹp
 Đại oai quang, vô bệnh
 Sức mạnh và trường thọ.
- 474/ Dùng phương tiện thiện xảo
 Giải thoát mọi khổ đau
 Sống an trong Tam Bảo
 Đủ Phật pháp, thánh tài.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 475/ Sóng từ, bi, hỷ, xả
 Trang nghiêm bằng bố thí
 Trì giới và nhẫn nhục
 Tinh tấn, thiền định, tuệ.
- 476/ Viên mãn các tư lương
 Tướng hảo sáng rạng ngời
 Mười địa bất tư nghi
 Nguyện không bị gián đoạn.
- 477/ Công đức tự trang nghiêm
 Nguyện kẻ khác cũng vậy
 Giải thoát mọi lỗi lầm
 Lòng từ thương chúng sinh.
- 478/ Hoàn mãn mọi điều thiện
 Ước nguyện của chúng sinh
 Thường diệt tận khổ não
 Cho tất cả hữu tình.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 479/ Ở đời có chúng sinh
Bị sợ hãi não loạn
Chỉ nghe danh hiệu ta
Sợ hãi sẽ tiêu tan.
- 480/ Chúng sinh chỉ thấy ta
Niệm, nghe danh hiệu ta
Hết tán loạn, chân thật
Quyết đắc quả Bồ Đề.
- 481/ Nguyên mọi kiếp về sau
Thành tựu ngũ thần thông
Thường vì làm lợi lạc
Cho hết thầy chúng sinh.
- 482/ Chúng sinh các cõi giới
Sắp muốn gây tội lỗi
Lập tức bỏ tội lỗi
Không tổn hại chúng sinh.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 483/ Nguyên làm đất, nước, lửa, gió
 Thuốc men, rừng cây, chỗ nghỉ
 Thường cho tất cả chúng sinh
 Tự do thọ dụng không hết.
- 484/ Thương chúng sinh như sinh mạng
 Thương yêu quý trọng họ hơn mình
 Nguyên nhận hết quả tội lỗi
 Dâng phước báu cho chúng sinh.
- 485/ Con nguyện đến khi nào
 Còn một chúng sinh chưa đạt giác ngộ
 Dù con đã chứng Vô Thượng Bồ Đề
 Xin ở lại thế gian cứu độ họ.
- 486/ Phước đức nói ở trên
 Giả sử có hình tướng
 Hằng hà sa thế giới
 Cũng không đủ chỗ chứa.

487/ Đây lời Thế Tôn dạy
Cũng có thể chứng minh
Do tâm muốn lợi lạc
Chúng sinh giới vô lượng
Tương đồng phước vô lượng.

488/ Tôi xin vì Quốc Vương
Lược nói giáo pháp trên
Hãy bảo hộ trọng pháp
Như bảo trọng thân mạng.

489/ Trân quý giáo nghĩa pháp
Như trân quý thân mình
Cầu tìm được lợi ích
Nên tu tập giáo pháp.

490/ Như ta y chỉ pháp
Y như pháp thực hành
Thực hành nương trí tuệ
Người trí nương tu tuệ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 491/ Thanh tịnh, bi, trí tuệ
Lời ích lợi vô ngại,
Học trò khởi nghi ác
Người ấy mất tự lợi.
- 492/ Xin lược nói đức tướng
Của bậc Thiện Tri Thức
Tri túc, bi, trì giới
Trí tuệ đoạn phiền não.
- 493/ Quốc Vương nương Thượng Sư
Ngài nên biết tôn kính
Giáo truyền viên mãn này
Sẽ đắc quả thù thắng.
- 494/ Khéo nói thật, ái ngữ
Nhất định làm hoan hỷ
Pháp sâu xa khó hiểu
Không khinh chê người kém
Nên nói tốt, tự tại.

VÒNG CHÂU BÁU LỜI KHUYÊN QUỐC VƯƠNG

- 495/ Khéo điều phục tùy miên (phiền não ngủ ngầm)
Tâm an tịnh, tôn nghiêm
Không trạo cử, lừa biếng
Tâm quả quyết, bất động.
- 496/ Như trăng tròn mùa thu
Quang đấng như mặt trời
Sâu thăm như biển cả
Kiên định như Tu Di.
- 497/ Thoát ly mọi sai lầm
Mọi thiện đức trang nghiêm
Nguyện tu Nhất Thiết Trí
Lợi lạc cho hữu tình.
- 498/ Pháp này không duy chỉ
Dạy riêng cho Quốc Vương
Dạy cho chúng sinh nào
Khát khao được lợi lạc.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

499/ Vì thành tựu viên mãn
Quả Bồ Đề Chánh Giác
Cho mình và chúng sinh
Quốc Vương thường mỗi ngày
Suy tư lời dạy này.

500/ Trì giới, kính Thượng Sư
Nhẫn nhục, không ganh tỵ
Không bỏn xẻn, hẹp hòi
Thân gần bậc hiền trí,
Xa lánh kẻ bất lương
Giúp đỡ kẻ hèn hạ
Lợi tha không mong cầu
Đền ơn bằng tài lộc,
Thường trú trì chánh pháp
Cầu Vô Thượng Bồ Đề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tạng ngữ

Uma Rinchen Trengwa - Tác giả: Thánh Long Thọ.

Bảo Hành Vương Chính Luận Tinh Túy Minh Nghĩa - Tác giả: Gyaltsab Dharma Rinchen.

Bảo Hành Vương Chính Luận - Thuyết giảng của Samthong Rinpoche.

Hán ngữ

Trung Quán Bảo (Hoàn) Phát Luận Tụng - Dịch giả: Nhơn Quang Pháp Sư dịch từ Tạng ngữ sang Hán ngữ.

Anh ngữ

The Precious Garland and The Song of the Four Mindfulnesses - Tác giả: Thánh Long Thọ và Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 7. Dịch giả: Jeffrey Hopkins, Lati Rinpoche và Anne Klein.

Việt ngữ

Bảo Hành Vương Chánh Luận - Dịch giả: Hòa Thượng Như Điển dịch từ Hán ngữ sang Việt ngữ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Bảo Hành Vương Chính Luận - Chương Ba: bản dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ của Sonam Nyima Chân Giác và Diệu Hạnh Giao Trinh. Chương Bốn: bản dịch từ Anh ngữ sang Việt ngữ của Sư Cô Diệu Hải.

Con chuyển ngữ từ Tạng ngữ sang Việt ngữ. Tri ân Thầy Giáo Thọ Geshe Gyatso La, Geshe Jangchup Sangke La, Geshe Jampa Phege La và Thầy Jikme Lodro La hướng dẫn chuyển ngữ. Tri ân tác giả và dịch giả của Bảo Hành Vương Chính Luận mà con đã tham khảo.

Bản dịch từ Tạng ngữ sang Việt ngữ

Nhật Hạnh – Tenzin Yangchen

Dharamsala, 02/07/2015.

BỨC THƯ GỬI BẠN

Tác giả: Thánh Long Thọ

Tiếng Phạn: Suhrita

Tiếng Tạng: Shetring

Tiếng Việt: Bức Thư Gửi Bạn

NỘI DUNG CỦA BỘ LUẬN

A. Hãy kính cẩn lắng nghe lời dạy

A. I. Hãy lắng nghe

- 1/ Quốc Vương hiền đức đáng kính
Muốn phước đức sinh khởi
Hãy nghe giáo pháp của Đấng Thiện Thế
Tôi xin ghi một vài điều này
Mong Quốc Vương hãy lắng nghe!

A. II. Ngôn từ không văn chương nhưng không nên xem thường

- 2/ Như người trí tôn kính cúng dường
Tượng Phật dù được làm bằng gỗ²⁰
Văn chương của tôi tuy không hay
Xin đừng xem thường lời pháp vi diệu.

20 Hoặc chất liệu khác

A. III. Ví dụ cần nghe lại điều đã nghe hiểu

- 3/ Kính cần lắng nghe kinh điển của Đại Năng Nhân
Mặc dù bạn đã hiểu thấu trong tâm
Ánh trắng khuya chiếu soi (cung điện)
Đá trắng sẽ trắng hơn
Tại sao không nghe thêm lần nữa?

B. Phần chính văn lời dạy

B. I. Tóm tắt đạo lộ của ba bậc sĩ phu

I. 1. Đạo lộ cộng thông chung với sĩ phu bậc tiểu

I. 1. 1. Trước tiên thực hành sáu điều nhớ niệm về sự hoàn hảo của cõi cao bằng cách chủ yếu là quy y

- 4/ Đấng Chiên Thắng dạy thường nhớ niệm
Sáu điều đó là: Phật, pháp,
Tăng, thí, giới và thiên
Tích lũy công đức trong mỗi niệm.

I. 1. 2. Đặc biệt là thực hành nghiệp quả

- 5/ Thực hành đạo lộ mười việc lành
Khéo bảo hộ thân, lời và ý
Nên từ bỏ các nghiệp như uống rượu, . . .
Nên làm điều lành sống chánh mạng.

I. 2. Đạo lộ cộng đồng chung với sĩ phu bậc trung

I. 2. 1. Học hạnh bổ thí, từ bỏ tham đắm huy hoàng trong luân hồi

6/ Biết rằng bản chất vật dụng là biến động, vô nghĩa
 Cung kính dâng thí đến các đối tượng:
 Tỳ Kheo, bà la môn, thiện tri thức, người khốn khổ
 Không có bạn thân nào hơn bổ thí ba la mật.

I. 2. 2. Đặc biệt, hành trì giới luật căn bản của đạo lộ giải thoát

7/ Bạn không nên phạm giới, suy tổn luật
 Chớ để cấu uế bám nhiễm
 Vì giới là nền tảng của mọi thiện đức
 Giới như mặt đất chỗ nương ở
 Của loài di động²¹ và bất động²².

I. 3. Phương pháp thực hành đạo lộ của sĩ phu bậc thượng

8/ Tăng trưởng kho tàng ba la mật vô lượng:
 Bổ thí, trì giới, tinh tấn, thiền định, trí tuệ

21 Hữu tình

22 Vô tình

Sẽ được kho tàng của Đấng Chiến Thắng
Vượt qua bờ bên kia của đại dương cõi hữu.

B. II. Rộng giải thích

II. 1. Đạo lộ cộng thông chung với sĩ phu bậc tiểu

II. 1. 1. Cách cung phụng cha mẹ

9/ Hạng người cung phụng cha mẹ mình
Sẽ được Phạm Thiên, Thầy gia hộ
Sẽ được danh tiếng và kính trọng
Đời sau sẽ sinh về cõi cao.

II. 1. 2. Tinh cần với cận trụ (bát quan trai giới)

10/ Từ bỏ sát sinh, trộm cắp, tà dâm,
Nói dối, tham uống rượu, ăn phi thời,
Nằm giường cao, thích xem múa hát
Lại càng không nên đeo vòng vàng, tràng hoa.

11/ Nếu giữ tám giới này
Tương đồng giới luật của vị A La Hán

Giữ giới bổ tât²³ sẽ được
Thân tướng thật đoan nghiêm
Nam nữ ở cõi Dục Thiên.

II. 1. 3. Xem phiền não là kẻ thù

12/ Hãy xem keo kiệt, xảo quyệt, lừa dối,
Dục lạc, kiêu mạn, cống cao, tham, sân,
Kiêu căng về giai cấp, hình sắc, học thức,
Tuổi trẻ và quyền lực như là kẻ thù.

II. 1. 4. Hành trì không phóng túng, buông lung

13/ Đấng Năng Nhân dạy rằng:
Không phóng túng, buông lung
Là xứ sở của cam lồ mật ngọt²⁴
Phóng dật là chỗ chết
Vì vậy bạn thường kính cẩn
Phòng hộ giúp thiện pháp tăng trưởng.

23 Trưởng tịnh

24 Giải thoát

- 14/ Ai trước sống buông lung
Về sau biết phòng hộ
Những người ấy sẽ sáng chói
Nnhư trăng không mây che
Nnhư Nan Đà, Vô Nảo,
A Xà Thế, Ưu Điền.

II. 1. 5. Hành trì nhẫn nhục

- 15/ Không có khổ hạnh nào bằng hạnh nhẫn
Bạn đừng cho sân giận cơ hội phát tác
Phật dạy: ai từ bỏ sân giận
Sẽ đạt đến bất thối chuyển.
- 16/ Ai đánh, chửi mắng tôi,
Cướp giạt tài sản của tôi,
Do thù hận sinh tranh chấp
Từ bỏ hận thù ngủ yên giấc.

II. 1. 6. Phẩm hạnh của nghiệp

- 17/ Tâm như nét vẽ khắc trên nước, đất và đá
Tâm đầu tiên (nét vẽ trên nước) là tâm phiền não
Hai tâm sau cùng,
(nét vẽ trên đất và đá) thù thắng
Khát khao với giáo pháp.
- 18/ Phật dạy các sĩ phu nói dối,
Nói lời hợp ý, lời thật
Lời như mật ngọt, hoa, bất tịnh
Ba cách nói trên, sau cùng
(nói dối – bất tịnh) nên từ bỏ.
- 19/ Có bốn loại hữu tình
Từ ánh sáng đến tận cùng ánh sáng
Từ bóng tối vào tận cùng bóng tối
Từ ánh sáng vào tận cùng bóng tối
Từ bóng tối đến tận cùng ánh sáng
Hãy chọn loại đầu tiên.

II. 1. 7. Tư duy người bạn nên tìm, biết từng hạng người

20/ Hãy biết người ta như trái xoài
 Trong như chưa chín ngoài đã chín
 Trong như đã chín ngoài chưa chín
 Thấy cả trong ngoài đều chưa chín
 Thấy cả trong ngoài đều chín mùi.

II. 1. 8. Đối trị phiền não hiện hành có năm cách:

II. 1. 8. 1. Đối trị nhờ phòng hộ các căn

21/ Không nên nhìn ngắm vợ (chồng) người khác
 Nếu thấy lượng khoảng tuổi tác
 Mà tưởng như: mẹ, chị hoặc em gái
 Nếu khởi tham dục thì phải chánh tư duy
 Lập tức quán bất tịnh²⁵.

II. 1. 8. 2. Bảo hộ ý căn

22/ Hãy bảo vệ tâm dao động
 Như bảo vệ việc học, trẻ con,
 Như kho tàng, như sinh mạng

²⁵ Sự hôi dơ của thân phụ nữ

Hãy tránh xa dục lạc như tránh xa
Rắn độc, thuốc độc, vũ khí, lửa, kẻ thù.

II. 1. 8. 3. Quán sát sự nguy hiểm của dục

23/ Các tham dục đưa đến sự suy thoái thảm khốc

Vì thế, Đấng Chiến Thắng dạy rằng:

Dục như trái kimpaka²⁶

Thế gian này trong lao ngục luân hồi.

24/ Sáu căn tiếp xúc sáu trần cảnh

Dù gì đi nữa, chúng không bền lâu, xáo động,

Bằng mọi giá phải chiến thắng

Quân thù nơi chiến trường

Tiên quyết, bậc trí cần phải gan dạ.

II. 1. 8. 5. Phương pháp tu tập trị tham dục bên trong

25/ Hãy phân tích nhìn thân hình cô gái trẻ

Như đồ chứa mọi thứ thối tha

Mùi tanh hôi rỉ chảy ra chín lỗ, khó thỏa mãn

26 Một trái độc có màu sắc đẹp, vị ngọt ngào

Được da bao bọc bên ngoài cùng trang điểm
Nên tách rời mỗi phần xem cho kỹ.

- 26/ Nhận biết sự tham đắm các dục
Như người bệnh phong hủi bị trùng nhỏ cắn gặm
Hơ lửa nóng tìm chút sung sướng
Nhưng không thể chấm dứt mọi khổ não.

II. 1. 9. Nỗ lực đối trị hạt giống phiền não

- 27/ Quán sát khởi ý niệm hợp lý các pháp
Chúng đặc chân lý không tính
Có được công đức này
Sẽ không tìm thấy nơi những pháp tu khác.

II. 1. 10. Công đức của việc đối trị hạt giống phiền não

- 28/ Không trọng người nào không có giới và trí
Cho dù họ có đẳng cấp tôn quý, sắc đẹp, học thức
Những ai có đủ hai thiện đức này²⁷
Nên tôn kính họ, cho dù thiếu những đức tính khác.

27 Trí và giới

II. 1. 11. Làm ngư với tám pháp thế gian

- 29/ Hỡi Đấng Thế Gian Giải!²⁸
Đối với tám pháp thế gian: được mất,
Khen chê, vinh nhục, vui buồn.
Hãy làm ngư đừng nên bận tâm đến chúng.

II. 1. 12. Suy tư về việc cần phải từ bỏ tội lỗi

- 30/ Bạn không nên vì hàng bà la môn,
Tỳ Kheo, thiên thần, cha, mẹ,
Con, Hoàng Hậu hoặc quần thần tạo tội
Vì quả báo ở địa ngục
Không một ai chịu thay cho mình.
- 31/ Tạo các hành động tội lỗi
Chúng không lập tức chặt đứt như binh khí
Nhưng đến lúc chết hiện rõ ràng
Quả báo của nghiệp ác đã làm.

28 Gọi Quốc Vương là người hiểu thấu thế gian

II. 1. 13. Tinh cần với thánh tài

32/ Nên biết: tín, giới, thí, vãng,
Vô nhiễm tâm²⁹, quý³⁰
Và trí tuệ là bảy báu vật
Mà Đáng Năng Nhân dạy,
Bảo báu khác tầm thường và vô nghĩa.

II. 1. 14. Loại bỏ nghịch duyên

33/ Đánh cược (xúc sắc, cờ bạc), xem tụ tập đông đảo,
Lười biếng, thân gần bạn xấu,
Rượu chè, đi đêm là sáu điều
Bại hoại thanh danh, sinh ác thú.

II. 1. 15. Biết đủ với tài sản thế gian

34/ Đáng Đạo Sư của trời, người dạy rằng:
Trong các loại bảo châu, biết đủ³¹ là tối thắng
Nếu ít muốn biết đủ³²
Là tài sản thật sự dù là không giàu có.

29 Tự hổ thẹn khi sai phạm

30 Xấu hổ với người

31 Tri túc

32 Thiêu dục tri túc

- 35/ Báu vật càng nhiều khổ bấy nhiêu
Loài rồng có bao nhiêu cái đầu
Là bấy nhiêu thống khổ phát sinh
Ai ít tham muốn không bị khổ.

II.1. 16. Tư duy chọn và không nên chọn bạn đời ở tại gia

- 36/ Như kẻ đao phủ, tính đồng kết với kẻ thù
Như bà phu nhân khinh thường chồng
Như kẻ cướp trộm vật
Hãy từ bỏ ba loại vợ này.
- 37/ Như người chị đồng tư tưởng
Như người bạn tâm đầu ý hợp
Chăm sóc như mẹ, phục vụ như tỳ nữ
Người vợ đáng kính như nữ thần.

II. 2. Đạo lộ cộng thông chung với sĩ phu bậc trung

II. 2. 1. Lượng thức ăn, nước uống nên dùng

- 38/ Dùng đủ lượng thực phẩm như dùng thuốc
Với tâm không tham lam, ghét chán
Không vì béo mập, không để trắng kiện

Không ăn để được xinh đẹp

Chỉ vì duy trì thân mạng.

**II. 2. 2. Cả ngày lẫn đêm tinh tấn cầu giải thoát,
chán bỏ luân hồi, hãy làm cho cuộc đời tràn đầy
ý nghĩa**

39/ Hồi Quốc Vương, không những chỉ ban ngày
Ngay cả khi ngủ nghỉ đầu đêm, cuối đêm
Ngủ trong chánh niệm ngay cả giữa đêm
Để giấc ngủ không trở nên vô ích.

II. 3. Giải thích rộng đạo lộ của sĩ phu bậc thượng

II. 3. 1. Phát sinh dòng Đại Thừa tư lương đạo

**II. 3. 1. 1. Tu tâm bồ đề, bốn vô lượng tâm phát
sinh dòng Tiểu Thừa tư lương đạo**

40/ Thường chân chính tu hành
Lòng từ, bi, hỷ, xả
Tuy chưa đạt cấp độ trên cao
Nhưng sẽ được an lạc ở cõi Phạm Thiên.

II. 3. 1. 2. Tu tập tư lương đạo bậc trung và bậc đại

41/ Bốn thiên³³ loại bỏ tham ở cõi dục,
Tâm³⁴, tứ³⁵, hỷ, lạc và khổ
Sẽ đắc duyên phần tương đồng
Sinh vào cõi Phạm Thiên, Quang Âm Thiên,
Biển Tịnh Thiên và Quảng Quả Thiên.

II. 3. 1. 3. Nghiệp quả, từ bỏ đại ác, tu thiện

42/ Năm điều kiện chính khiến nghiệp thiện, ác sinh
Thường xuyên, chấp trước hiện hành, không đối trị,
Cơ sở gây tội là thiện đức³⁶, Thầy, Tam Bảo
Vì vậy phải tinh tấn làm thiện.

43/ Biết rằng một ít muối
Thay đổi vị của chút nước
Nhưng không thể thay đổi vị sông Hằng
Cũng thế, như một tội ác nhỏ
Không thể đoạn mất thiện căn.

33 Sơ, nhị, tam, tứ thiên

34 Suy tìm

35 Suy xét

36 Như cha mẹ, Pháp Sư

II. 3. 1. 4. Trừ bỏ năm chướng ngại

44/ Trạo cử, hối, hôn trầm thụy miên
Hại tâm, tham dục, nghi
Năm loại chướng ngại này
Là tên trộm cướp mất tài sản thiện.

II. 3. 2. Phát sinh dòng gia hạnh đạo

II. 3. 2. 1. Nghĩa chính văn

45/ Tín, tấn, niệm, định, tuệ
Là năm Đệ Nhất Pháp Vị
Nỗ lực trực tiếp đắc căn lực³⁷
Được gọi là hữu đảnh³⁸.

**II. 3. 2. 2. Dạy pháp hành trì chung cho tất cả đạo
lộ, có 16 phần:**

**II. 3. 2. 2. 1. Quán sát trọng điểm thâm sâu, đối trị
và đoạn trừ các đối tượng cần đoạn trừ**

46/ Chưa thoát khỏi khổ, già, bệnh, chết
Như tôi chưa thoát khỏi hành động tạo nghiệp

37 Tín, tấn, niệm, định, tuệ

38 Trong noãn, đảnh, nhãn, đệ nhất

Hãy suy tư nhiều lần về điều này
Đối trị kiêu mạn, không sanh khởi.

II. 3. 2. 2. 2. Tinh tấn với chánh kiến thế gian

47/ Khát khao tu tập chánh kiến
Mong cầu sinh cõi cao, giải thoát
Ai có tà kiến mà làm thiện
Sẽ chịu mọi hậu quả khủng khiếp.

II. 3. 2. 2. 3. Tinh tấn với chánh kiến xuất thế gian

48/ Con người vốn bất tịnh,
Khô, vô thường, vô ngã
Nếu không quen niệm nhớ chúng
Sẽ bị bốn điên đảo kiến tiêu diệt.

II. 3. 2. 2. 4. Chánh kiến xuất thế gian phải tu như thế nào?

49/ Dạy rằng: sắc không là ngã
Vì ngã không có sắc
Ngã không ở trong sắc

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Tương tự, bốn uẩn còn lại
Biết chúng cũng là rỗng không.

- 50/ Uẩn không sinh từ ý muốn
Không sinh ở mọi thời, không từ tự tính
Không từ bản thể, không từ Tự Tại Thiên
Không phải không nhân sinh
Nên biết uẩn sinh từ ái, nghiệp và vô minh.

II. 3. 2. 2. 5. Đoạn kiết sử

- 51/ Giới cấm thủ, điền đảo kiến về tự thân (thân kiến)
Và hoài nghi là ba kiết sử này
Chướng ngăn lối vào thành giải thoát.

II. 3. 2. 2. 6. Tinh tấn chính yếu tu tập đạo lộ giải thoát

- 52/ Đạt giải thoát tùy thuộc nơi mình
Ngoài ta, không có ai khác trợ giúp
Có học nghe, giữ giới và thiền định
Nỗ lực chứng bốn chân lý.

II. 3. 2. 2. 7. Tu tập đạo lộ tam học

53/ Thường nên học tăng thượng giới,
Tăng thượng định, tăng thượng tuệ
Giới học có hơn 150 giới
Tất cả gồm trong ba tăng thượng học.

II. 3. 2. 2. 8. Căn bản của tu đạo là nỗ lực nuôi dưỡng niệm

54/ Hối Tự Tại Vương nhớ niệm thân
Vì niệm là con đường giải thoát độc nhất
Mà Đấng Thiện Thệ chỉ dạy cho
Tâm sâu lắng phòng hộ hiện tiền
Nếu niệm suy giảm sẽ tiêu hủy mọi pháp lành.

II. 3. 2. 2. 9. Nhớ niệm chết, vô thường có ba phần:

II. 3. 2. 2.9. 1. Không nên tham luyến thân vì sinh mạng vô thường, vô nghĩa.

55/ Nhiều sự hiểm nguy cho tính mạng
Nhu bong bóng nước gặp cơn gió lốc
Vô thường ngay trong hơi thở ra, vào
Ngủ rồi thức giấc được, thật là điều kỳ diệu.

56/ Cuối cùng thân này sẽ thành tro bụi
Khô tàn, thối rữa, kết cục vô nghĩa,
Đầy bất tịnh, hoại diệt, vữa ra, hôi dơ,
Chặt nhỏ thí cho (loài thú ăn).

**II. 3. 2. 2.9. 2. Đất cứng rắn, v.v. . . còn bị hoại diệt,
huống gì thân thể này**

57/ Ngay cả đại địa, núi Diệu Cao, biển cả
Bị sức nóng của bảy mặt trời thiêu đốt
Cháy rụi mảnh tro tàn cũng chẳng sót lại
Nói chi thân người quá hèn mọn mỏng manh.

II. 3. 2. 2.9. 3. Tâm sinh nhàm chán luân hồi

58/ Tất cả đều vô thường, vô ngã
Không nơi nương tựa, không ai cứu giúp
Không chốn ở, luân hồi như cây chuối không lõi
Quốc Vương, bậc toàn hảo nên sinh nhàm chán.

II. 3. 2. 2. 10. Thân hạ mãn³⁹ khó tìm, có ý nghĩa trọng đại

59/ Hãy dùng thân người vào việc có ý nghĩa
 Bằng cách thực hành diệu pháp
 Vì có được thân người, thoát khỏi ác thú
 Khó hơn rùa mù chui cổ vào
 Ách gỗ phiêu dạt giữa đại dương.

60/ Ai tái sinh làm người
 Làm các điều tội lỗi
 Người ấy ngu dại hơn
 Kẻ dùng bình vàng nạm ngọc báu
 Để chứa chất nôn mưa tanh hôi, rồi đổ đi.

II. 3. 2. 2. 11. Lời dạy của bốn đại luân

61/ Ở nơi chốn thích hợp
 Nương tựa bậc thánh hiền

39 Hạ: bát vô hạ (địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, trường thọ thiên, sinh nơi biên địa, các căn bất toàn, chấp tà kiến, Như Lai không xuất hiện). Mãn: mười viên mãn [tự viên mãn: được sinh làm người, sinh nơi trung thổ, các căn đầy đủ, chủ phạm vô gián (chưa tạo các nghiệp điên đảo như tội ngũ nghịch), tịnh tín Tam Bảo]; [tha viên mãn: gặp Phật xuất thế, gặp Phật thuyết pháp, Phật pháp trụ thế, tín phụng Phật Giáo, có duyên tu học].

Tự mình khéo nguyện cầu
Phước đức trước đã tạo
Mà Quốc Vương đã có bốn đại luân.

II. 3. 2. 2. 12. Dạy Du Già Đạo Sư

62/ Đấng Năng Nhân có dạy:
Nương theo thiện tri thức
Đi trên đường giải thoát viên mãn
Nương tựa bậc thánh hiền,
Từ nương nhờ Đấng Chiến Thắng
Nhiều người đạt đến tịch tịnh.

II. 3. 2. 2. 13. Tinh tấn hội đủ thuận duyên, loại bỏ nghịch duyên

63/ Sinh vào địa ngục, ngựa quỉ,
Súc sinh, chấp tà kiến
Không gặp pháp Phật, sinh nơi biên địa
Ngu si và tâm ngọng.

64/ Hoặc sinh Trường Thọ Thiên
Là tám nạn, lỗi không được nhàn hạ.

Hãy cố gắng chấm dứt

Bị sinh gặp tám nạn

Lìa tám nạn, được thân nhân hạ.

II. 3. 2. 2. 14. Quán sát hiểm họa của luân hồi, có bảy phần:

II. 3. 2. 2. 14. 1. Quán sát tổng quát về sự nguy hiểm trong luân hồi

65/ Luân hồi nơi sinh ra nhiều khổ lụy
N như già, bệnh, chết, muốn không được
Xin Quốc Vương, Ngài hãy lắng nghe!
Sinh lòng chán nản hiểm nguy của luân hồi.

II. 3. 2. 2. 14. 2. Nguy hiểm không xác định

66/ Luân hồi không hề xác định
Vì cái chết làm đảo lộn
Cha thành con, mẹ thành vợ,
Kẻ thù thành bạn thân.

II. 3. 2. 2. 14. 3. Nguy hiểm tham lam vô độ

67/ Trong vòng luân hồi của mỗi kẻ phàm phu
Uống sữa mẹ nhiều hơn nước trong bốn biển
Kẻ trầm luân còn phải uống nhiều hơn thế.

II. 3. 2. 2. 14. 4. Nguy hiểm chết vô số

68/ Đổng xương của mỗi một chính mình
Bằng hoặc hơn cả núi Tu Di.

II. 3. 2. 2. 14. 5. Nguy hiểm sinh vô số

Không thể đem số đốt của cây cối
Trái đầy khắp đại địa
Để đếm số bà mẹ
Từ lúc ban sơ đến lúc cuối cùng.

**II. 3. 2. 2. 14. 6. Tất cả cao thấp đều bị suy hoại,
diệt vong, có năm phần:**

II. 3. 2. 2. 14. 6. 1. Lỗi phải trở lại lên cao, xuống thấp

69/ Trời Đế Thích đáng tôn kính kia
Do nghiệp còn phải đọa xuống dưới

Chính như Chuyền Luân Thánh Vương
Còn bị luân hồi, thành kẻ tội đời – nô lệ.

II. 3. 2. 2. 14. 6. 2. Hạnh phúc của tham dục không bền vững trong tâm ý

70/ Lúc sinh nơi cõi cao, hưởng khoái lạc triền miên
Xúc chạm eo, ngực của phụ nữ
Sau phải chịu xúc chạm khó nhằn
Bị máy cưa cắt nghiền nơi địa ngục.

II. 3. 2. 2. 14. 6. 3. Tâm không bền lâu về nơi sinh ra hạnh phúc

71/ Trên đỉnh núi Tu Di châu báu
Thỏa thích phúc lạc giẫm chân chạm
Sau phải khổ sở giẫm chân lên
Hầm lửa rực cháy, đâm xác thân thối, khó nhằn.

II. 3. 2. 2. 14. 6. 4. Hãy sinh tâm nhằm chán với lạc thú nơi rừng cây hoa viên

72/ Ở cõi giới cao, được thiên nữ hầu cận
Vui chơi khoái lạc trong khu vườn tuyệt đẹp

Trở lại rừng cây cánh hoa lá như gươm dao
Phải chịu cắt chân, tay, tai, mũi.

73/ Ở Thiên Cung có thiên nữ gương mặt tuyệt mỹ
Cùng tắm trong hồ sen vàng
Sau lại đọa vào Du Thăng Nhiệt địa ngục
Nước sôi lột da, mặ̣n rậ́t tanh hôi.

II. 3. 2. 2. 14. 6. 5. Những lạc thú ở thượng giới không lâu dài

74/ Khoái lạc tuyệt diệu ở Dục Thiên Giới
Cõi Phạm Thiên ly dục được an lạc
Để bị rơi lại thiêu đốt trong Vô Gián địa ngục
Liên tục thống khổ khó nhằn chịu.

75/ Có được địa vị mặt trời, mặt trăng
Ánh sáng tự thân không thể phân
Chiếu sáng khắp thế gian
Sau lại sanh vào bóng tối u ám
Thậm chí, không thấy cánh tay mình duỗi thẳng.

II. 3. 2. 2. 14. 7. Nghĩ về việc ra đi một mình không bạn bè

76/ Nên nhận thức các lỗi lầm trên
Phước đức ba nghiệp⁴⁰ đèn sáng
Mặt trời, mặt trăng không thể át chế
Sau đi vào bóng tối không cùng tận.

II. 3. 2. 2. 15. Quán sát từng phần, có năm:

II. 3. 2. 2. 15. 1. Khổ của địa ngục, có sáu:

II. 3. 2. 2. 15. 1. 1. Nêu tổng quát

77/ Chúng sinh làm việc ác
Đọa Đẳng Hoạt địa ngục⁴¹,
Địa ngục nóng Hắc Thằng
Chúng Hợp địa ngục, địa ngục Gào Thét
Thường chịu đau khổ nơi các địa ngục.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 2. Một số khổ đau tiêu biểu, có bốn:

II. 3. 2. 2. 15. 1. 2. 1. Khổ đau của Hắc Thằng và Chúng Hợp địa ngục

78/ Một số bị ép như ép mè lấy dầu
Bị nghiền nhuyễn như nghiền bột

40 Thân, ngữ, ý

41 Địa ngục sống lại

Bị lưới cưa cưa xẻ

Chiếc riu sắc bén chặt thân khó nhẩn.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 2. 2. Khổ đau của địa ngục cực nóng

79/ Một số chúng sinh bị cai ngục

Bắt uống nước đồng sôi

Giáo sắt sáng rực lửa đầy gai nhọn

Đâm xuyên qua toàn thân.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 2. 3. Khổ đau của luân hồi nguy hiểm

80/ Loài chó dữ có răng nanh sắc bén cắn xé

Lấy chân nhấc bổng lên không trung

Một số bị loài quạ đen dùng móng vuốt,

Mỏ sắc nhọn vồ lấy.

81/ Một số bị nhiều loại trùng nhỏ,

Hàng ngàn vạn ruồi nặng, ong đen

Đốt cắn vào vết thương đau nhức

Chúng ăn nuốt, đập kéo, khóc than vang rền.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 2. 4. Một số khổ đau của địa ngục nóng

82/ Một số bị đồng than hồng đỏ rực
Liên tục thiêu đốt, miệng há to
Đầu bị nhào lộn vào chảo đồng sôi
Đầy xác thối tha như hấp bánh.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 3. Sinh sợ hãi (khổ đau của địa ngục)

83/ Kẻ có tội chỉ ngừng hơi thở ra,
Tức thì bị rơi vào địa ngục
Nghe đau khổ vô lượng, không kinh hãi
Trong lòng vô cảm chai cứng như kim cương.

84/ Thấy các hình tượng vẽ, nghe,
Nhớ nghĩ, đọc biết về cảnh địa ngục
Còn sinh kinh hồn, không chịu nổi
Huống gì phải cảm chịu quả báo nơi địa ngục.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 4. Lượng khổ đau nhiều ít

85/ An lạc tối thắng trong tất cả an lạc
Là an lạc diệt tận tham ái

Cũng vậy khổ đau trong các khổ
Khổ của vô gián địa ngục cực kỳ khó nhẫn.

86/ Những thống khổ khốc liệt
Bị 300 mũi giáo đâm mỗi ngày
Không sánh bằng một phần nhỏ
Khổ đau nơi địa ngục.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 5. Cảm thọ lâu dài

87/ Khổ đau rất khó nhẫn như thế
Phải trải qua trăm ngàn vạn
Cho đến khi nào bất thiện chưa cạn kiệt
Là còn sinh mạng không thể chấm dứt.

II. 3. 2. 2. 15. 1. 6. Cần loại bỏ nguyên nhân của chúng

88/ Hoàng đế phải tinh cần
Không làm ác hạnh qua thân, khẩu, ý.
Hạt giống bất thiện dù nhỏ như vi lượng tử
Phải nhận lấy kết quả bất thiện.

II. 3. 2. 2. 15. 2. Khổ của súc sinh, có hai:

II. 3. 2. 2. 15. 2. 1. Suy nghĩ tổng quát

89/ Sinh trong loài súc sinh nhiều loại khổ:
Bị giết, bị trói, bị đánh đập, v.v...
Phải chịu cảnh ăn nuốt lẫn nhau
Nếu ai bỏ điều thiện lành
Người ấy không thể an tịnh.

II. 3. 2. 2. 15. 2. 2. Suy nghĩ khổ đau cụ thể

90/ Một số súc sinh bị giết chết
Đề lấy ngọc trai, lông, xương, thịt, da
Không được tự do, bị kẻ khác
Dùng gậy, tay, roi sắt, móc sắt đánh đập.

II. 3. 2. 2. 15. 3. Khổ của ngựa quỉ, có bốn:

II. 3. 2. 2. 15. 3. 1. Suy nghĩ tổng quát

91/ Cực kỳ thống khổ ở loài ngựa quỉ
Dục vọng không thành, đau khổ không ngừng
Sợ hãi, khổ bị nóng, lạnh, đói khát.

II. 3. 2. 2. 15. 3. 2. Suy nghĩ khổ đau cụ thể, có bốn:

II. 3. 2. 2. 15. 3. 2. 1. Khổ do nội chướng

92/ Một số nga qui miệng nhỏ như lỗ kim
Bụng lớn cỡ chùng quả núi
Bị đói khát hành hạ
Tìm được miếng nhỏ thức ăn bất tịnh đã vứt bỏ
Nhưng không thể nuốt vào.

II. 3. 2. 2. 15. 3. 2. 2. Khổ của chuỗi ngọn lửa

93/ Có nga qui ốm gầy như cây Tala⁴²
Thân trần trụi, da bọc xương.
Đêm đến miệng khạc ra lửa
Mọi thức ăn hóa lửa và cát nóng.

II. 3. 2. 2. 15. 3. 2. 3. Khổ của một số loài thấp kém

94/ Một số qui thấp kém
Thậm chí không tìm được
Thức ăn dơ thối như máu mủ, phân tiểu, v.v . . .
Chúng đánh xé lẫn nhau tìm thức ăn
Những máu mủ nơi cái bướu cổ của chúng.

42 Cây thốt nốt

II. 3. 2. 2. 15. 3. 2. 4. Một số khổ đau khác

95/ Một số quỷ bị mặt trăng làm oi bức
Mặt trời khiến chúng rét buốt
Cây không hề kết trái
Nhìn vào dòng sông, sông khô cạn.

II. 3. 2. 2. 15. 3. 3. Cảm thọ lâu dài

96/ Khổ liên tục không ngừng
Do đã tạo ác nghiệp
Một số có thân bị xiết chặt không thể chết
Trải qua 5.000 năm hoặc 10.000 năm.

II. 3. 2. 2. 15. 3. 4. Nhận diện nhân khổ đau của loài ngựa quỷ

97/ Như thế loài ngựa quỷ
Phải nếm đủ mùi đau đớn
Đức Phật dạy do nhân
Lúc làm người quá bòn xén, keo kiệt.

II. 3. 2. 2. 15. 4. Quả khổ chư thiên, có hai:

II. 3. 2. 2. 15. 4. 1. Khổ đau lúc sắp chết, có hai:

II. 3. 2. 2. 15. 4. 1. 1. Chánh văn

98/ Ở cõi trời phúc lạc bấy nhiêu
Khổ đau sắp chết khó nhẫn hơn nhiều
Suy nghĩ vậy, ai người giới đức
Không nên tham đắm các cõi trời.

II. 3. 2. 2. 15. 4. 1. 2. Nhìn cái chết

99/ Màu sắc thân thể xấu xí
Vòng hoa dần héo tàn
Không thích ngồi chỗ mình
Y phục bốc mùi dơ
Thân xuất ra mồ hôi
Trước đây chưa từng có.

100/ Như các tướng chết xuất hiện
Loài người sắp chết trên trái đất
Chư thiên ở cõi cao
Sắp chết có năm dấu hiệu.

II. 3. 2. 2. 15. 4. 2. Khổ đau phải đọa xuống cõi thấp

101/ Thế giới mà thiên thần chuyển sinh
Nếu không còn phước thiện
Bị khiến phải sinh vào
Loài súc sinh, ngạ quỷ và dân địa ngục.

II. 3. 2. 2. 15. 5. Khổ của phi nhân

102/ Loài phi nhân sân hận
Uy đức vốn có của thiên thần
Tâm ý rất khổ đau
Tuy có được trí tuệ, do chướng ngại⁴³
Không thấy được sự thật.

**II. 3. 2. 2. 16. Cần nhiều nỗ lực từ bỏ luân hồi cầu
chứng Niết Bàn**

**II. 3. 2. 2. 16. 1. Sinh ở cõi luân hồi là nơi phát sinh
nhiều tai họa**

103/ Luân hồi vốn là vậy
Tái sinh không tốt lành
Dù sinh làm chư thiên,
Loài người, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục
Chỗ chứa nhiều tai họa.

43 Sinh tử luân hồi

II. 3. 2. 2. 16. 2. Cần phải nhanh chóng chứng đắc Niết Bàn

104/ Ví như, đầu hoặc y phục trên người
Bị đột nhiên bốc cháy
Bạn vẫn nên bỏ chuyện dập tắt lửa
Hãy đặt hết nỗ lực đoạn trừ cõi hữu⁴⁴
Không mục tiêu nào tối thắng hơn đây.

II. 3. 2. 2. 16. 3. Nhận diện nhân của chúng

105/ Giới hạnh thanh tịnh, thiên định, trí tuệ,
Sự chứng đắc lia hần đất, nước,
Lửa, gió, mặt trời, mặt trăng
Quả vị vô cầu nhiệm Điều Ngự Sư
Niết Bàn tịch tịnh, không già chết.

II. 3. 3. Phát sinh dòng Kiến Đạo, có bốn:

II. 3. 3. 1. Nghĩa chánh văn

106/ Niệm, tuệ (phân trạch các pháp), tinh tấn, hỷ,
Khinh an, định, xả là Bảy Chi Phần Bồ Đề⁴⁵
Tích lũy tư lương đắc Niết Bàn.

44 Sinh tử

45 Thất Bồ Đề Phần

II. 3. 3. 2. Cần hội đủ hai nhân cộng thông chính yếu là thiên chỉ và thắng quán

107/ Nếu không có định thì không có tuệ
Tuệ mà không có thì định cũng không sinh
Nếu có cả hai định tuệ
Thì nước biển luân hồi
Như nước trong dầu chân trâu.

II. 3. 3. 3. Không tư duy ác kiến

108/ Mười bốn câu hỏi vô ký về thế giới
Đấng Mặt Trời - Phật khéo dạy
Không nên tư duy về chúng
Vì không làm cho tâm được an tịnh.

II. 3. 3. 4. Quán hành đạo lộ mười hai chi phần duyên khởi, có hai phần:

II. 3. 3. 4. 1. Chánh văn

109/ Đấng Năng Nhân có dạy:
Từ **vô minh** tạo nghiệp (hành)
Từ **nghiệp** khiến thức sinh
Từ **thức, danh sắc** khởi

Từ đó có **lục nhập**

Từ lục nhập tất cả xúc khởi sinh

- 110/ Từ **xúc** sinh ra mọi cảm thọ
Thọ làm nền tảng cho ái sinh
Từ **ái** sinh ra thủ
Từ **thủ** sinh ra hữu
Từ **hữu** sinh xuất hiện.

- 111/ Nếu có **sinh** tức có **ưu bi, khổ, nã, già, bệnh**
Tham dục dẫn đến **chết**, hoại diệt, v.v . . .
Khổ nã mãnh liệt khởi
Do sinh diệt tất cả đây sẽ diệt.

II. 3. 3. 4. 2. Kết quả của cách nhìn pháp chân như

- 112/ Pháp phụ thuộc duyên khởi này
Là Bảo Tạng thâm sâu
Lời dạy của Đấng Chiến Thắng
Ai chánh kiến pháp này
Tức thấy Phật, thấy chân lý tối thắng.

II. 3. 4. Phát sinh dòng tu đạo, có ba:

II. 3. 4. 1. Nghĩa chánh văn

113/ Vì chúng đặc tịch tịnh
Tu tập Bát Chánh Đạo:
Chánh kiến, chánh mạng, chánh tinh tấn,
Chánh niệm, chánh định, chánh ngữ,
Chánh nghiệp và chánh tư duy.

II. 3. 4. 2. Quan sát Tứ Thánh Đế

114/ Sinh này gọi là khổ do ái luyến (khổ)
Ái luyến là nguyên nhân tập đế (tập)
Diệt ái tức giải thoát đạo (diệt)
Chúng đạo do tu Bát Thánh Đạo (đạo).

115/ Dù là cư sĩ tại gia sống trong uy đức
Nên thường xuyên tinh tấn hiểu thấu
Tứ Thánh Đế như trên
Vị ấy sẽ vượt qua dòng sông phiền não.

II. 3. 4. 3. Cách tư duy thành tựu giải thoát đạo mà không bị nản chí

- 116/ Sự hiện chứng các pháp
 Không từ trời rơi xuống
 Vụ mùa không từ đất vọt lên
 Trước đây loài hữu tình
 Duy chi phụ thuộc vào phiền não sinh.

B . III. Tóm lược phương pháp thực hành

- 117/ Hỡi Người lìa sợ hãi, đâu cần khẩn cầu nhiều
 Hãy biết lợi ích thực sự lời dạy này
 Quốc Vương nên điều phục tâm ý mình
 Đức Thế Tôn dạy: tâm là gốc của pháp.

C. Kết quả thực tiễn của sự thực hành

C. I. Kết quả hiện tiền

I. 1. Làm cho kiếp sống này có ý nghĩa

- 118/ Những lời dạy trên đây
 Khó hành trì đối với vị Tỳ Kheo
 Đối với Quốc Vương càng khó hơn
 Nếu hành trì bất kỳ công hạnh nào trong ấy
 Sẽ làm cho kiếp sống tràn đầy ý nghĩa.

I. 2 . Làm cho các kiếp sống sau có ý nghĩa, có hai:

I. 2. 1. Giáo pháp Phật điều động tự tâm

119/ Tỳ hỷ vui theo mọi điều thiện của chúng sinh
Thiện hạnh mình đã tạo qua ba nghiệp⁴⁶
Hồi hướng mọi công đức chóng thành Phật quả
Quốc Vương sẽ tích lũy phước thiện vô lượng.

I. 2. 2. Thuần thực mọi chúng sinh

120/ Hãy lập nguyện như Thánh Quán Thế Âm
Dùng oai thần công hạnh cứu độ chúng sinh khổ
Diệt trừ sinh, già, bệnh, tham, sân, v.v . . .
Thành lập quốc độ của Phật Vô Lượng Quang
Đấng Bảo Hộ Thế Gian thọ mạng vô lượng.

C. II. Quả cứu cánh là đạt được Phật vị

121/ Bồ thí, trì giới, trí tuệ vô cầu
Vĩ đại lừng danh khắp thiên giới
Trải rộng tận cùng quả địa cầu
Cõi người lẫn khắp chư thiên
Hy lạc hân hoan thắng liệt thành cực tịnh.

46 Thân, ngữ, ý

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

122/ Tiêu diệt mọi sợ hãi sinh tử
Chúng sinh phiền não khổ đau
Cầu chứng quả vị Chiến Thắng (Phật)
Xuất thế gian chi là danh xưng
Không có chứng đắc, không tịch tịnh,
Không sinh cũng không già.

Bức thư gửi bạn của Thánh Long Thọ gửi cho bạn là Quốc Vương Lạc Hành Hiền.

Thánh Long Thọ, bậc Thầy vĩ đại viết cho bạn là Quốc Vương Lạc Hành Hiền. Ngài Sarvajñādeva trí tuệ toàn tri, một học giả nổi tiếng Ấn Độ hướng dẫn cho dịch giả Bande Kawa Paltsek dịch từ Phạn ngữ sang Tạng ngữ.

Với sự hướng dẫn của Thầy Geshe Gyatso La, Nhật Hạnh - Tenzin Yangchen chuyển ngữ từ Tạng ngữ sang Việt ngữ. Chân thành tri ân các bản dịch của Sư Cô Hạnh Nhân, Thiện Tri Thức và Tuệ Uyển mà con đã tham khảo.

Dharamsala, 18/ 06/ 2014.

GIỌT DƯỠNG SINH LUẬN

Tiếng Phạn: Chanapu Jana Tubhi Dhahu Boshanama

Tiếng Tạng: skye po kso thiks

Tác giả: Thánh Long Thọ

Kính lễ Thánh Đồng Tử Mạn Thù Sư Lợi!

Cát tường nơi phát sinh mọi diệu đức

Lòng từ trùm khắp an hoà

Đấng Cứu Hộ bi mẫn đức cát tường

Con kính lễ Đấng Cứu Hộ mọi diệu đức.

Nhờ ngọn đèn thi văn thấp sáng

Tâm phàm phu tối tăm kém cõi

Tôi (Ngài Long Thọ) tri kiến thấp hèn

Tuy chẳng có ánh đèn thi văn

Xin giải bày dù chỉ là giọt nước

Mong dưỡng nuôi cho kẻ dại khờ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 1/ Đừng nói lỗi của kẻ khác
 Nếu nói lỗi của kẻ khác
 Mình cũng sẽ mắc lỗi
 Ví như con chồn và phụ nữ.

- 2/ Không nên tự khen mình
 Người nào tự khen mình
 Là tâm tiểu, trí kém
 Sẽ giống như kalanka.

- 3/ Chớ thân cận bạn ác
 Ai kết thân bạn ác
 Sẽ bị thất bại như
 Naguta nương cây chí rận.

- 4/ Không bàn luận với người ác
 Nếu thảo luận với họ
 Dù có nói điều lành
 Cũng trở thành xấu ác
 Hãy xem gương con khi
 Phá tổ của kalanka.

- 5/ Phòng hộ các hành xử
Hãy từ bỏ bất cần
Mọi thời chớ hành động
Như con voi say kia.
- 6/ Mỗi khi muốn nói năng
Nên kiểm soát lời nói
Ai nói thiếu suy nghĩ
Như luận của người điên.
- 7/ Mọi thời không nên nói
Lời thô tục vô nghĩa
Chẳng lợi mình, hại người
Như con két nói dối.
- 8/ Không nói lời dối gạt
Nếu nói lời dối gian
Kẻ khác sớm phát hiện
Như chú chuột dối trá.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 9/ Chớ giả trang thiên tướng
(Làm ra vẻ cao quý)
Ai giả trang thiên tướng
Không trở thành tôn quý
Như Naya bà la môn nữ vương.
- 10/ Không nghe lời ác của người thân
Nếu nghe theo lời ác
Điều mình muốn không thành
Mà còn bị lừa gạt
Như rùa với con khỉ.
- 11/ Chớ nghe lời kẻ xảo quyết nỉ non
Nếu nghe lời của họ
Như Wangpo Gyaltsen
Phình gạt con chó sói v.v...
- 12/ Đừng nghe kẻ ác tâm
Nếu nghe lời kẻ ác
Không ích gì cho ta
Như con chồn bị thiêu.

- 13/ Không kết thân bạn xấu
Dù họ làm ta vui
Bạn xấu là ma quỷ
Như xứ sở quỷ Dạ Xoa.
- 14/ Tuy giàu nhưng ngu si
Dã thú cũng có anh hùng
Kẻ nói lời hợp nghĩa lý
Rất ít trên đời này.
- 15/ Siêng năng làm việc lành
Như bảo vệ sinh mạng
Người không lo trau dồi trí thức
Ngu si như con bò.
- 16/ Miệng của người thiếu trí thức
Như lỗ hổng dưới đất
Người trang bị trí thức
Miệng đẹp như hoa sen.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 17/ Thời trẻ siêng học tập
Nhu muốn vắt lấy sữa
Mùa đông phải khéo chăm bò
Mùa xuân ướm ắm gieo hạt
Ba điều kiện thành quả.
- 18/ Siêng trau dồi tri thức
Không cần phải giả vờ
Không ai mua bò cái
Mà chẳng cho ra sữa
Dù nó có đeo chuông.
- 19/ Nếu mình được hoàn mỹ
Không nên khinh kẻ khác
Để tâm như bơ lỏng
Ăn chứa mọi thiện đức.
- 20/ Người trí thân hình nhỏ
Kẻ cường tráng đừng trêu chọc
Nhu con thỏ thông minh
Lấy mạng con sư tử.

- 21/ Đem tâm bình đẳng giúp
Như ánh sáng mặt trời chiếu
Không phân biệt cao thấp
Rồi sẽ được đền ơn
Như chuột nhắt giúp voi đứng lên.
- 22/ Phát tâm lợi ích muôn loài
Hạ thấp nhỏ mềm mại
Có khi như lửa bùng cháy
Thình thoảng như núi tuyết
Có lúc xung động như ở chiến trường.
- 23/ Khi mình sống xú người
Mạng sống nương nhờ họ
Dù có bị coi khinh
Hãy an phận giữ miệng.
- 24/ Nương cậy kẻ ác lâu
Dẫu được nhiều thức ngon
Cũng không lợi lạc gì

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

Bạn bè với kẻ ác hạnh

Như người rơi xuống đáy giếng.

25/ Không kết thân với kẻ lừa đảo
Tâm tính dao động thất thường
Không tìm hiểu kết giao
Lây nhiễm phiền não như người ấy
Như vỏ cây nhuộm màu vải trắng.

26/ Trong trường hợp người trí
Làm cho kẻ thù không vui
Vị ấy không nói lời thô ác
Nên nói lời dịu ngọt
Kẻ thù sẽ bị tổn hại kịch liệt.

27/ Biển cả, núi Diệu Cao, châu lục, thế gian, v.v...
Không phải trách nhiệm của riêng ta
Trách nhiệm lớn của ta
Là đền đáp ân đức
Làm sao không đền ơn?

- 28/ Người có tâm chân thật
Luôn đền ơn nhớ ân
Không làm điều tổn hại
Được bậc trí hiền khen.
- 29/ Phát lòng từ phúc lạc
Như dòng sông nước chảy êm đềm
Không tổn hại bạn bè
Đoạn trừ kiêu mạn, tự cao.
- 30/ Kiêu mạn, tự cao, xoi mói
Nương thân với bạn xấu
Như đối địch với kẻ lực lưỡng
Thì tâm sẽ bất an.
- 31/ Vì thế không nên kiêu hãnh
Hãy bỏ tính sân hận
Nếu kiêu hãnh, sân hận khởi
Hãy cấp tốc tiêu diệt chúng.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

32/ Vói người già, bệnh, trẻ con
Người khốn đốn thấp hèn
Vua bỏ mặc, không nơi nương tựa
Nếu không thương yêu họ
Thì không đáng làm người.

33/ Rời bỏ quê hương mình
Đến nương nơi xứ người
Không nói lời thô ác
Nên cố gắng nhẫn nhục.

34/ Hạnh nhẫn nhục khó hành
Pháp tinh yếu khó hành
Khó bỏ những điều đã thấy
Khó bỏ cách nữ nhân.

35/ Không được vậy là tính xấu
Không lòng từ, quên lợi tha
Do lòng sân tổn hại
Làm bằng mọi phương pháp.

- 36/ Cũng như là uống nước
Voi cạn dần mạng sống
Tài sản và thân quyền
Dễ gặp phải suy bại.
- 37/ Thời chúng sinh ác trước
Đừng như con quạ đen
Luôn nói điều dối trá
Hãy an phận lặng lẽ.
- 38/ Không tài sản thì thiếu người ủng hộ
Người thân cũng không nhiều
Khi số lượng thù địch mạnh
Nên giữ im lặng, không nói lời thô ác.
- 39/ Không hướng thượng, kiêu ngạo,
Tự cao, xiêm nịnh, bắt tín,
Nói lung tung như loài quạ
Châm biếm, ganh tỵ, không biết hổ thẹn
Kẻ ấy là con mình cũng từ bỏ như kẻ lạ.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 40/ Người hiểm ác hèn hạ
Không nên đặt cử lên địa vị cao
Nếu phải đặt cử lên địa vị cao
Thì không cho họ tự đắc
Như con chồn với bộ lông màu xanh.
- 41/ Một số người mê muội
Cố chấp vào tà pháp
Lòng tham muốn đổi gạ
Như rùa bị chim lừa gạ.
- 42/ Với kẻ không biết đền ơn đáp nghĩa
Là nguyên nhân của khổ đau
Tự nguyện tìm cầu điều ý nghĩa
Như chui đầu vào hang mãnh thú.
- 43/ Một số kẻ mù loà kiêu căng
Không suy nghĩ lỗi mình
Thoả mãn với chút thiện đức
Như con ếch ngồi đáy giếng.

- 44/ Vài kẻ đui mù ngu si
Không hiểu pháp chân như
Mà tôn kính pháp tà
Như kẻ khờ lấy bảo châu.
- 45/ Một số người đại ngu
Quên hẳn về cái chết
Lao đầu vào mọi việc
Họ bị ma quân lừa bẫy.
- 46/ Khi lòng đầy tham luyến
Bạn bè nam cùng nữ
Lòng dục sẽ thiêu huỷ
Như nhảy vào hầm lửa.
- 47/ Ai khởi lòng tham ái
Vớ ngựa, trâu, voi, v.v...
Người có lòng tham dục ảo giác
Như tìm ngọc báu trong chiêm bao.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 48/ Ưa thích việc tội lỗi
Chẳng nhớ nghĩ điều lành
Quá đắm say thế tục
Như người bị trúng độc.
- 49/ Đòi này gặp thống khổ
Đòi sau sợ ngục A Tỳ
Cõi trung âm nhớ các nghiệp
Rõ soi trong gương khiếp đảm.
- 50/ Phân biệt nghiệp thiện ác
Không tự chọn nơi mình muốn
Nghiệp lực sẽ dẫn dắt
Đến nơi mình không thích.
- 51/ Nghiệp, nhân quả không sai
Hãy nhìn dáng vẻ nam nữ
Suy luận về việc khác
Do vậy người khôn ngoan
Hãy niệm chết liên tục.

- 52/ Đếm số việc mình làm
Đời này trong chốc lát
Thoáng qua dòng tâm thức
Mọi việc như ảo hoá
Tợ Không Hành biến hoá.
- 53/ Chớ sinh tâm chấp thường
Hãy nghĩ nhớ ba ác đạo
Phòng hộ thân không làm
Việc ác như sát sinh, v.v...
Hãy từ bỏ ác nghiệp
Của miệng như nói dối, v.v...
- 54/ Từ bỏ ác nghiệp của ý
Giữ gìn không sơ sót
Đó là cách người trí
Luôn ghi nhớ từng ngày
Địa ngục cực nóng và cực lạnh.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 55/ Nhớ những loài ngựa quý
Thân gầy yếu đói khát
Nhìn xem loài súc sinh
Đau khổ vì ngu si.
- 56/ Hãy đoạn diệt nhân trên
Nỗ lực tích nhân cõi lành
Thân người rất khó được
Khi có được thân người
Hãy nỗ lực đoạn diệt
Nguyên nhân sinh ác đạo.
- 57/ Ta có được thân người này
Khéo cầu nguyện kiếp sau
Người ngu si lười biếng
Sẽ hối hận vô cùng
Lúc sinh vào nẻo ác
Như Shronakotikarma thấy loài ngựa quý
Đi vào thành Taxila.

- 58/ Sinh mạng này bấp bênh
Cái chết chắc chắn đến
Kẻ lười biếng hẹn lần
Hôm nay, ngày mai, tháng nọ.
- 59/ Vì vậy hành trì diệu pháp
Tinh tấn làm việc lành
Như Đấng Năng Nhân dạy
Shammô nữ tỳ giai cấp thấp
Thành Chuyển Luân Vương Hoàng hậu.
- 60/ Nếu không hành diệu pháp
Hạ liệt bị chê trách
Người chán ngán không giúp
Khó khổ như Bhiralipa.
- 61/ Hồ sâu và vách núi
Còn cần trọng sợ rơi xuống
Đứng trước vực thẳm (ác đạo)
Tại sao không cần thận?

- 62/ Vết thương nhỏ như hạt thóc
Lo tìm thuốc chữa thương
Vết thương nguy đến sinh mạng
Sao không tìm cách chữa trị?
- 63/ Nếu bị đói khát vài ngày
Không thể nào chịu đựng
Nếu phải trải nghiệm sự đói khát,
Thiếu mặc cả trung kiếp, v.v...
Làm sao nhẫn chịu nổi?
- 64/ Không thể kham chịu mũi gai nhọn
Đâm vào ngay thân mình
Đem binh khí chém giết thân kẻ khác
Làm sao họ kham nhẫn?
- 65/ Vết thương, côn trùng, thuốc độc
Que củi, hạt giống, mầm cây
Cũng vậy những người ác, ích kỷ
Sẽ tự huỷ diệt mình.

- 66/ Mỹ nữ có trí thức dũng cảm
Chiến đấu giặc phiền não
Thực hành pháp vô tham
Là cách hành bậc trí.
- 67/ Qua thông hiểu phương cách
Bồ thí chẳng hỏi tiếc
Giới luật không giả tạo
Nhẫn nhục biết pháp chân như.
- 68/ Tinh tấn là niệm chết
Thiền định tâm không loạn
Có trí biết phân trách
Tin tưởng muốn thành Phật.
- 69/ Hành giả ít phân biệt vọng tưởng
Lìa thân quyến, vật chất
Lợi tha rộng rãi không suy tính
Chân thành không giả dối.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 70/ Hãy can đảm phòng hộ
 Là phong cách của Quốc Vương
 Nếu không được như vậy
 Làm những điều thấp hèn
 Quả báo không sai lầm.
- 71/ Tham giữ tài vật của mình
 Tức giận với người đến xin
 Chỉ càng thêm thống khổ
 Xấu xí như Shumari.
- 72/ Không nên ganh tỵ kẻ bằng mình
 Đời này thêm đau khổ
 Sau này quả chín mùi
 Giống như đồng tử Wa.
- 73/ Không kiêu ngạo an tịnh
 Chân thành với tất cả
 Không sân bỏ kiêu mạn
 Không nói lời vô nghĩa
 Nói lời thật, tươi cười.

- 74/ Đùng đến chốn đông đảo
Không uống rượu, nghiện ngập
Mở rộng lòng bố thí
Thương yêu người yếu hèn.
- 75/ Siêng năng với pháp lành
Hãy giữ giới đã thọ
Ai làm nhiều việc lành
An lạc tự nhiên đến.
- 76/ Hiện thời người tệ ác
Gây họa diệt Phật pháp
Dùng bùa chú, ác hạnh
Si mê nhiều tà kiến.
- 77/ Kẻ ấy không thể nào
Chặt được cây Phật pháp
Do thiếu lòng bi, bỏ pháp
Tự mình tạo tham ái
Sẽ không thấy bờ giải thoát bên kia.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 78/ Khó điều phục kẻ vô liêm sỉ
Ưa tội lỗi, giả trang thiền tướng
Kẻ tội lỗi này không thể
Hạ được ngọn cờ giáo pháp
Chiếc cầu sắt của Đức Phật.
- 79/ Hạng xuất gia không tu hành
Thân sống hạ liệt đạo đức giả
Những hành xử sai trái
Kẻ ác ấy không thể huỷ diệt
Đoàn thể của Đức Phật.
- 80/ Tuy tu hành nhưng lại tham cầu
Sân hận, kiêu mạn, tự cao
Gây ra nhiều tội lỗi
Họ cũng không thể phá chiếc thuyền pháp
Không hề tổn hại Phật pháp mảy may.
- 81/ Biển giáo lý mênh mông của Thế Tôn
Không lâu sẽ khô cạn

Giáo lý tiếng sư tử rống
Chiến thắng mọi thời luân
Nhanh chóng sẽ hoại diệt.

82/ Nếu đến thời như vậy
Ai muốn an và lợi lạc
Khéo kiểm chứng đạo lý
Vào thời luân tặc ác.

83/ Người cao thượng hiền trí
Nếu không biết điều này
Nương điều ác, bỏ luật
Sợ nơi cô tịch, thích huyên não.

84/ Nói điều sai quấy, thiếu hiểu biết
Theo học thầy tà vậy
Đầy thô tháo, kiêu ngạo, hiểm ác
Ý thân gần người ác
Không hợp giáo pháp Phật.

THÁNH BỒ TÁT LONG THỌ

- 85/ Thời an tịnh đã hết
Khinh chê, thô ác, mệt nhọc
Người trí, chứng nhân không còn
Thời như vậy xảy ra.
- 86/ Đã đến thời đó rồi
Bỏ quê hương thân quyến
Đến xứ lạ quê người
Vào rừng sâu thanh vắng
Tịnh khẩu hành thiền quán.
- 87/ Vì những người chưa làm thiện
Cầu chuyển tâm thực hành
Giáo pháp siêu tuyệt này
Chút công đức tạo luận
Xin hồi hướng cho chúng sinh
Giải thoát tâm tối tăm
Giáo pháp mãi trường tồn.

GIỌT DƯỠNG SINH LUẬN

Thi kệ Giọt Dưỡng Sinh của Thánh Bồ Tát Long Thọ được Losawa dịch giả Pande Yeshe chuyển dịch từ Phạn ngữ sang Tạng ngữ với sự cố vấn của Sư Shrilenda Bodhi người Ấn.

Nhật Hạnh – Tenzin Yangchen chuyển ngữ từ Tạng ngữ sang Việt ngữ.

Dharamsala, 28/07/2015.